NĂM THỨ TƯ 173 GIÁ 0$15 20 OCTOBRE 1932

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° A-781

Phấn son tô điểm sơn-hà
Làm cho rỏ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

DÉPÔT LÉGAL
Liasse 2809 ex
Saigon le 14-10-32

MÀNH TRĂNG THU

Là một bộ ÁI-TÌNH TIỂU-THUYẾT, mà cũng có thể cho là LUÂN-LÝ TIỂU-THUYẾT được, vì trong chuyện có đủ cả *Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*. Thiệt là một thiên tiểu thuyết rất có giá-trị, xưa nay ít thấy tiểu-thuyết nào ý tứ dồi-dào, văn-chương giản-dị mà hay như vậy. Bởi thế cho nên đã có câu :

« *Đi mà chưa đến Kinh-đô, chưa phải là đi.*
« *Đọc tiểu-thuyết mà chưa đọc :*
MÀNH-TRĂNG-THU, *chưa phải là đọc.* »

Trọn bộ 2 cuốn giá 0$80, có bán sỉ và bán lẻ tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ
O. M. IBRAHIM & Cie
44, Rue Catinat, 44
SAIGON

Mới in lại kỳ nhì :

Tôi học nói tiếng Tây một mình 1$00. Tôi học nói tiếng Quảng-đông một mình 1$00. Câu chuyện Sãi-vãi 0$20.— Thất hiệp ngũ nghĩa, tiểu ngũ nghĩa, tục tiểu ngũ nghĩa 4$80. Thất kiếm thập tam hiệp 2$70. Xuân thu oanh liệc 0$60. Ít ngày nữa sẽ có một bộ lịch-sử tiểu-thuyết : Tiền-Lê vận mạc của PHẠM-MINH-KIÊN tiên-sanh, trọn bộ 5 cuốn : 2$00. Ở xa gởi thêm tiền cước 0$35. Không gởi lãnh hóa giao ngân.

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ
37, Sabourain, SAIGON

RƯỢU THUỐC BỔ Hiệu Ơ-NỐT

Có bán tại nhà thuốc Tây KHƯƠNG-BÌNH-TỊNH Lập ra năm 1926. — Cầnthơ

Chủ nhơn có bằng-cấp Cao-đẳng bào chế. Có chuyên môn khoa hóa học ở trường thuốc Hanôi.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỊNH :

Xanh xao kém huyết ăn không biết ngon, hay mệt và tức, đau mới mạnh bị chanh nước, dàn bà có thai hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống, người có tuổi hoặc con nít uống cũng đặng, không có kỵ với thuốc bắc.

MỖI VE CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG

Giá : ve lớn 2$80 — 10 ve lớn 23$00
Giá : ve nhỏ 1$80 — 10 ve nhỏ 15$00

CÁC TỈNH CÓ TRỮ BÁN

Châudốc : Nhà khán bịnh ông thầy thuốc Phạm-văn-Tiếc.
Longxuyên : Tiệm ngành Khương-bình-Tịnh chợ Mỹ-phước.
Sadec : Tiệm ngành Khương-bình-Tịnh đường mé sông gần cầu Cái-sơn.
Dalat : Pharmacie Dalat.
Đề bao thơ : KHƯƠNG-BÌNH-TỊNH Cầnthơ
Dây thép nói N° 52

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ân

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn :

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ân mà đọc. Sách dày 180 trương, giá bán 1$50 một cuốn. Mua sỉ và mua lẻ xin do nơi :

NHÀ-IN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON

Phòng Trồng Răng
BÀ HAMON - CORBINEAU
Y-khoa đại-học Paris
Cách kim-thời không đau đớn
Làm răng vàng Giá rẻ.
164 rue Pellerin
Tél. n° 914.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 178 — 20 Octobre 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 566, Saigon
Dây thép tắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6$00 — Sáu tháng 3$50 — Ba tháng 1$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gởi cho M. Nguyễn-đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1.— Phụ-nữ Việt-nam trên đường Văn-học. — P. N. T. V.
2.— Thời sự Đoản-bình I, II.
3.— Ý-kiến bày tỏ với hội Nông-gia Liên-đoàn. — NGUYỄN-HẢO-CA
4.— Thi-sĩ Mistral. — TRÚC-HÀ
5.— Bông-lơn cũng có sách. — C. D. thuật
6.— Báo-giới với quan-trường. — CAO-MINH-GIÁM
7.— Hán-văn Độc-tu. — PHAN-KHÔI
vân vân...

VĂN-UYỂN — TIỂU-THUYẾT và PHẦN NHI-ĐỒNG

PHỤ NỮ VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG VĂN HỌC

Quá-khứ và vị-lai

Từ trước đến đây, trong lịch-sử văn-học của Việt-nam ta, phụ-nữ chúng tôi vẫn chiếm được một bộ-phận.

Tuy biết chật-hẹp, nhỏ-nhoi, nhưng cũng là một bộ-phận.

Cái trí ngoan-ngoãn của một cô Xuân-Hương, cái giọng rèo-rắt của một bà Thị-Điểm, cái vẻ nghiêm-nghị mà đậm-đà của một bà huyện Thanh-Quan, thật đủ khiến cho người sau xem đến nét bút câu văn mà không được chẳng đem lòng kính-mộ.

Ấy là ở vào những buổi đời phụ-nữ vốn không được hưởng thụ cái ơn-trạch của giáo-dục, mà trong chốn cửa các buồng the thỉnh-thoảng còn nảy ra được những bực tài-hoa, cầm-tâm tú-khẩu.

Nói thế, không phải nghĩa cái văn-tài lội lạc của cô Xuân-Hương, bà Thị-Điểm và bà huyện Thanh-Quan thuần-thị là của trời sanh, chớ tuyệt-nhiên chẳng nhờ sức dào-thành của học-vấn dâu !

Không, các bực ấy là những người học giỏi lắm chớ, song cái chỗ xuất-thân của họ vẫn giống hệt như nhau : nguyên họ đã sanh nhằm cửa trâm-anh, nhà thi lễ, nên chi mới được cha mẹ cho theo đòi nghiên bút chẳng khác chi con trai. Đó là những trường-hợp đặc-biệt (*cas exceptionnels*), chớ ai chẳng biết rằng phụ-nữ nước ta ngày xưa dâu có được cái hạnh-phước cắp sách đến trường như các bạn mày râu nam-tử !

Nhưng xuống đến cái thời-kỳ Hán-học suy-vi, thì những người đàn-bà được chịu ơn giáo-dục một cách đặc-biệt như thế cũng đã theo đó mà trở nên thưa vắng lắn. Ấy chính là buổi mà nữ-lưu Việt-nam bị đoạn-tuyệt mối dây quan-hệ với văn-học-sử nước nhà.

Mãi cho đến lúc chữ quốc-ngữ bắt đầu thạnh-hành và ngoài Bắc trong Nam lần-lượt có báo chí xuất-bản, thì sợi dây ấy cũng đã được thấy chắp nối trở lại, nhưng nói cho thật, thì mỏng-manh biết dường nào!....

Cái số rất ít nhà nữ-sĩ đã nêu tên ra mặt một cách quang-minh trong chốn văn-trường bút-trận ở mấy năm về trước đây, ví-dụ như bà Nhàn-Khanh, bà Tương Phố ở Bắc, bà Đạm-Phương, bà Bảo-Hòa ở Trung và sau lại ở Nam như bà Trần-kim-Phụng, xét ra chưa phải là những người xuất-thân từ trong lò học mới, mà là những người đã thừa tiếp được cái vận sót hương thừa của cựu-học vậy.

Bây giờ đây, chúng ta lại nên hỏi coi từ ngày nhờ ơn khai-hóa của nước Pháp mà đàn-bà con gái nước Nam cũng được có trường học riêng, có thầy dạy dỗ một cách hẳn-hòi đến nay, thì chị em ta đã có ai đóng góp được chút nào vào cái kho văn-học nước nhà chăng?

Đối với câu hỏi ấy, chắc có nhiều người sẻ lấy làm bi-quan lắm. Mà bi-quan phải. Về phương-diện tây học, thì cố nhiên rằng nữ-lưu ta chưa ai làm nên nỗi cái công-trình gì đáng chú-ý hết, vì rằng ngay như bên nam-giới đó, mà hiện nay từ Nam chí Bắc, những nhà Pháp-học xuất-sắc, cũng còn thưa-thớt như sao mai, có thể lấy mười ngón tay mà đếm được!

Song theo như những điều mà cái địa-vị của chúng tôi đã cho chúng tôi trông thấy, thì cái giáo-dục bằng chữ Pháp cũng chưa chắc là không có ảnh-hưởng tốt đẹp cho các bạn nữ-lưu tân-học về phương-diện quốc-văn. Thật vậy, ở tòa-soạn *Phụ-nữ Tân-văn* đây, thỉnh-thoảng chúng tôi vẫn nhận được những bài lai-cảo có giá-trị, dích-thật là của đàn-bà, đủ chứng tỏ ra rằng chị em tân-học ngày nay cũng không đến nỗi toàn-nhiên lảnh-đạm với thứ tiếng nói của bà Thị-Điểm. Mà đừng nói đâu cho xa xuôi hết, hãy lấy ngay một cái tang-chứng ở trước mắt, là bài « Mạch-sầu » của cô Ng.thị Manh-Manh mà độc-giả sẻ thấy trong số báo P. N. T. V. nầy đây. Chúng tôi xin lấy danh-dự mà nói với các ngài rằng bài ấy thật đã thảo ra bởi cái ngòi bút của một cô học-sanh con-gái. Tuy không phải là danh-văn kiệt-tác gì đó, nhưng cũng đủ chứng tỏ ra rằng nếu chị em ta mà có lòng có chí, thì một ngày kia, lo gì chẳng có thể đem cái bột Pháp-học mà nắn ra những cái bánh quốc-văn, cũng có vị ngọt mùi ngon, khiến cho người thức-giả nếm qua mà phải công-nhận là khoái-trá.

Tóm lại, thì mấy hàng trên đây chẳng qua là cái cảm-tưởng của chúng tôi trong khi xem thấy bài « Mạch-sầu » và kết-luận, chúng tôi xin nói rằng nhờ cái ảnh-hưởng Pháp-học, mà chị em Việt-nam ta có thể trông mong một cái tương-lai tốt-đẹp ở trong văn-học-giới nước nhà.

P. N. T. V.

THỜI SỰ DOÀN BÌNH

Bị cấm tám ngày, ấy là một sự đáng mừng cho Trung-Lập

Mới trông thấy cái đầu-đề trên đó, chắc có nhiều người sẽ liệng tập báo trở xuống mà rủa thầm chúng tôi rằng :

« Hèn chi họ nói « tối độc phụ nhơn tâm » cũng phải ! Ai đời có cùng trong chỗ đồng-nghề đồng-nghiệp với nhau mà báo Trung-Lập bị chánh-phủ ra nghị-định cấm xuất bản 8 ngày, mấy chị đàn-bà bên Phụ-nữ Tân-văn lại nở vọt miệng buông lời nói rằng đó là một cái tin mừng mới dễ ghét cho chớ ! »

Nếu quả có ai trách như vậy, thì chúng tôi sẽ vui lòng nhìn-nhận rằng trách như vậy cũng có lẽ phải lắm, chớ chẳng không. Vả chăng, thỏ chết chồn thương, đó là lời tục mà thuở nay người ta vẫn thường nói. Nay báo Trung-Lập tuy chưa đến nỗi chết-chóc gì, nhưng mà bị cấm xuất-bản trong 8 ngày, thứ nhứt là bị cấm vào giữa buổi kinh-tế gian-nan, buôn thua bán ế nầy, thì thiệt chẳng khác nào như bị một trận đau nặng. Chị em chúng tôi đây, đã cùng là người trong làng báo, lại thuộc về bên cái giống (sexe) xưa nay vẫn có tiếng là giàu tình cảm, thì đối với sự rủi ro của một bạn đồng-nghiệp, nếu chẳng động lòng thương xót thì thôi, có lẽ đâu lại còn nhơn dịp ấy mà vỗ tay reo mừng cho đành-đoạn ?... Không, không, chị em chúng tôi không phải bảo Trung-Lập bị cấm là sự đáng mừng, và nếu độc-giả có ai trách chúng tôi, thì xin hãy chịu khó mà nghe chúng tôi thưa cho hết lời đã !

Trung-Lập bị cấm, cố-nhiên là một sự đáng buồn, nhưng mà chỉ bị cấm trong 8 ngày, thì ấy lại là một sự đáng vui.

Sao vậy ?...

— Số là nếu dở những sổ bộ của làng báo quốc-ngữ chúng tôi ra mà tra xét lại, thì ở làng báo Bắc-kỳ, lâu nay vẫn từng thấy có những tờ báo vì phạm nhằm những điều cấm-kỵ mà đến nỗi bị Chánh-phủ ra lịnh cấm tạm (suspension) không cho xuất-bản hoặc trong một tuần, hoặc trong mười lăm ngày, hoặc trong một tháng. Nhưng đó là ở ngoài Bắc kia. Chớ riêng về làng báo Nam-kỳ đây, thì từ hồi có báo quốc-ngữ đến giờ, thật chưa hề thấy cái « ca » nào giống như Trung-Lập. Trước kia, thì có Nam-kỳ Kinh-Tế báo, Nông-Cổ Mín-Đàm v. v..., còn vào khoảng gần đây, thì có Đông-Pháp Thời-Báo, Thần-Chung cùng nhiều tờ báo vụn-vặt khác nữa, thuở giờ các báo quốc-ngữ hễ tờ báo nào rủi mà bị cấm, thì tiệm-thì bị cấm luôn, bị cấm hẳn, bị cấm vĩnh-viễn không bao giờ được phơi tên mở mặt ra giữa trận bút trường văn, đồng-bào độc-giả nữa hết (interdiction).

Sự cấm tạm, thì trong báo-giới Nam-kỳ ta, duy có bạn đồng-nghiệp Trung-Lập chúng tôi mới được hưởng lần nầy là lần thứ nhứt vậy. Như vậy, ở trong cái rủi mà hóa lại có cái may, thiệt là một sự đáng vui mừng như chúng tôi đã nói.

Đến như vì đâu mà Trung-Lập lại gặp cái móc-may ấy, thì chúng tôi không tiện nói rõ ra đây, song vừa rồi ông Nguyễn Phan-Long đã có cắt nghĩa trong báo Tribune Indochinoise, chúng tôi cũng vui miệng mà mách luôn cho những người hay tọc-mạch.

Chung quanh vụ ông bạn đồng-nghiệp Đào-trịnh-Nhất bị bắt.

Từ hôm ông Đào-trinh-Nhất thình-linh bị bắt đến nay, hầu hết các bạn đồng-nghiệp hằng ngày -- (trừ báo Lục-tỉnh Tân-văn đã tỏ ra một cái thái-độ dè-dặt rất đáng kính) — đều đua nhau mà đăng tin về vụ ấy một cách rất rõ-ràng, kỹ-lưỡng, tưởng không còn sót một chỗ kín-nhiệm nào mà người ta không bới-móc, phơi bày ra trên mặt báo.

Một việc mà bốn phía thiên-hạ đã đánh trống khua chuông, la ó om-sòm, không khác nào như « mất thằng Bố », thì dầu cho một mình chúng tôi

muốn giấu kín đi nữa, hà cớ lẽ nào giấu được hay sao ?

Nhưng nếu đã biết là không thể giấu được, thì sao hôm rày trong tập báo này lại không hề thấy chúng tôi đả-động tới việc ấy ?

Đó là một câu hỏi mà những người hiếu-sự có thể hỏi chúng tôi, bởi vậy nên chi chúng tôi muốn nhơn dịp này mà trả lời chung với độc-giả.

Như trên kia chúng tôi mới nói, về cái tin ông Đào-trinh-Nhất bị bắt, thì mỗ báo hằng ngày họ đăng đã nhiều lắm mà rỏ lắm, nếu chúng tôi có đăng nữa, chẳng qua cũng đến lão lại những điều của họ đã nói đó là cùng. Huống chi chuyện ông Nhất bị bắt chưa phải là quan-hệ cho cái danh-dự của báo-giới quốc-văn và cái cảm-tình của anh em đồng-nghiệp, mà quan-hệ lắm, là chỗ ông Nhất có tội hay không. Nếu quả như ông Nhất là người có tội, nếu quả như ông đã hăm-dọa kẻ khác để đòi ăn tiền, nếu quả như cái nghề làm báo của ông xưa nay mục-đích rút lại chỉ có bấy nhiêu đó, thì trước hơn ai hết, đồng-nhơn trong tòa báo P. N. T. V. chúng tôi đây nhứt định sẽ mài viết mà công-kích, sẽ cắt chữa mà tuyệt-giao, hay muốn nói theo kiểu tây bây giờ, thì sẽ rất bàn tay của ông đi mà không bắt-tay, để chỉ rỏ ra rằng chúng tôi vẫn không nhìn con người ấy là bạn đồng-nghiệp !

Nhưng trước khi đó chúng tôi cần phải hỏi đi hỏi lại : « Ông Nhất có tội hay không ? » Đối với câu hỏi ấy, duy có quyền Tư-Pháp là có thể trả lời ; mà hiện nay thì Tư-Pháp (la Justice) vẫn chưa trả lời, nghĩa là ông Đào-trinh-Nhất chỉ mới là một bị-cáo-nhơn, mà lại là một bị-cáo-nhơn được thong-thả tại-ngoại (en liberté provisoire), chớ chưa phải đâu một người tội đã thành-án. Và nếu bây giờ ta thử hỏi ông trạng-sư Diệp-văn-Kỳ, thì chắc ông không dám chối rằng theo như pháp-luật, thì « vô-luận người bị-cáo nào cũng được tạm coi như là người vô tội » (tout prévenu est présumé innocent).

Ở đây, tôi xin phép độc-giả mà nhắc xen vào một câu chuyện đã hơi cũ, nhưng không cũ mấy. Nhiều người hãy còn nhớ rằng trong vụ quan Toàn-quyền Đông-Pháp kiện báo « Populaire » ngày nọ, ông Cazeau vẫn là một người trạng-sư bên bị. Nhưng khi ông lãnh trách-nhiệm đứng ra tòa Đại-hình để bào-chữa cho báo « Populaire » đó, thì chính ông lại đã bị người ta vô đơn kiện thưa về một tội khá nặng. Bởi vậy, trong phiên tòa thứ nhứt, quan chưởng-lý Dupré đã nhắc ngay đến chuyện đó và nói nặng nói nhẹ ông Cazeau, đại-ý ngài trách ông nầy là mình ốc mang rêu, chuyện mình đương mê-mẻ chưa xong còn điện mục nào mà đi bình vực cho kẻ khác. Tức thì hai ông trạng-sư khác, cũng thuộc về bên bị, là hai ông Gallet và Bernard, nổi lên phản-kháng, nói rằng bạn đồng-nghiệp Cazeau của mình tuy bị cáo mặc dầu nhưng hễ tòa chưa phán xử, thì người bị cáo cũng tức là người vô tội, không ai được động phạm tới danh-dự của người ấy hoặc gàn trở không cho người ấy làm cái phận sự của nghề nghiệp bắt buộc. Hai ông Gallet và Bernard phản-kháng kịch liệt đến nỗi quan chưởng-lý đã xin tòa buộc tội mà hai ông cũng không nao. Rốt lại, tòa phải để cho trạng-sư Cazeau được quyền bào-chữa, nghĩa là nhận ông là người vô tội. Nhưng cách đó không bao lâu, thì ông trạng-sư ấy đã buồn rầu mà chết vì cái nhục bị án tù treo.

Cho được trở lại vụ Đào-trinh-Nhất, chúng tôi nói rằng cái « ca » của ông Nhất bây giờ cũng giống hệt như cái « ca » của trạng-sư Cazeau khi đứng ra bào-chữa cho báo « Populaire » vậy, nghĩa là từ đây cho đến hôm nào tòa xử, chúng ta cũng phải coi ông Nhất là người vô-tội. Ông Diệp-văn-Kỳ hiện nay đương làm thơ-ký trạng-sư, lại làm với trạng-sư Gallet nữa, thì đâu nào lại không biết lẽ đó ? Thế nhưng từ hôm có việc này, ông Kỳ lại dùng cả mạc xã-thuyết của « Công-luận » mà viết bài mạt-sát ông Đào-trinh-Nhất một cách hết sức tàn-nhẫn, buộc tội ông Đào-trinh-Nhất một cách hết sức gắt-gao, rồi ông lại còn tỏ ý mong-mỏi cho tòa sẽ làm án ông Đào-trinh-Nhất một cách hết sức nặng-nề nữa là khác. Đây chúng tôi chỉ nói lý mà thôi, chớ chẳng muốn nói tình, vì chúng tôi biết rằng giữa ông Diệp-văn-Kỳ và ông Đào-trinh-Nhất lâu nay chẳng còn có tình gì nữa, dầu chút tình đồng-nghiệp cũng không kia ! Nhưng theo lý mà nói, ông Kỳ dầu có chỉ ái nữa cũng là một nhà pháp-luật, mà theo như chúng tôi đã cắt nghĩa rỏ-ràng trên kia, thì cái cử-chỉ của ông về vụ Đào-trinh-Nhất như vậy, chẳng cũng là trái ngược với cái tinh-thần của pháp-luật lắm sao ?

Trái ngược hẳn. Nhưng mà ông Kỳ cứ làm. Ông phải công-kích ông Đào-trinh-Nhất chuyến nầy cho thẳng tay để mà trả thù, để mà báo oán. Phải, các bạn đọc báo còn ai lạ chi rằng lâu nay cái ngọn bút của họ Đào ở trong « Đuốc-nhà-Nam » đối với hai ông Nguyễn-văn-Bá và Diệp-văn-Kỳ vi chẳng khác nào như cái nanh con cọp, cái nọc con rắn, còn chính Đào-trinh-Nhất thì cũng như cái đinh ở trong con mắt hai ông. Khi còn bình-bút Đ. N. N., hễ bên Công-luận ông Kỳ ông Bá hở ra cái gì là ông Nhất cũng công-kích ; công-kích quá tay, đến nỗi nhiều khi cũng không khỏi thiên-lịch, và chúng tôi xin nói trắng rằng đối với những sự chỉ trích của họ Đào vẫn có cái chúng tôi cũng bất-thủ, nên chi dầu ông Kỳ ông Bá có nhẫn-nhục tru-tâm để đợi cơ-hội nầy mà rửa sạch cái thù xưa, chúng tôi cũng chẳng lấy làm lạ. Nhưng có đều là ông Kỳ và ông Bá trả thù một cách trống trải và vội-vàng quá ! Trống trải, là hôm ông Nhất bước ra khỏi Đ. N. N. đến giờ, mỗi ngày hai ông vẫn thường viết trong C. L. cho đến hai bài một lần để mà nhục mạ ông Nguyễn-phan-Long, thiệt là một sự hãn-hữu trong nghề làm báo ! Vội-vàng, là vì giữa khi nhà cầm quyền tư-pháp hãy còn chưa định-đoạt, mà hai ông lại làm như là vỗ tay reo mừng về sự Đào-trinh-Nhất bị án. Chúng tôi xin hỏi vậy chớ hai ông không sợ phỏng rằng nếu mai mốt tòa xét ra vô-tội, hoặc vì không đủ chứng cớ mà tha bổng đi, thì con rứa chừ Đào-trinh-Nhất sẽ chỉ ngay vào mặt hai ông mà « lêu lêu mắc cỡ » như cái kiểu nói rất văn hoa mà hai ông đã dùng với ông Long ông Chiểu đó sao ?...

Cùng các nhà đại-lý P.N.T.V.

Từ nay trở đi, những số báo nào của các nhà đại-lý lãnh bán, bán không hết, gởi trả lại cho Bổn-báo, mà có rọc ra rồi, thì Bổn-báo không thâu-nhận và cũng tính tiền luôn cho các nhà đại-lý như số báo ấy đã bán ra rồi vậy. Xin các nhà đại-lý báo *P.N.T.V.* lưu ý giùm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Lòng tham không đáy !....

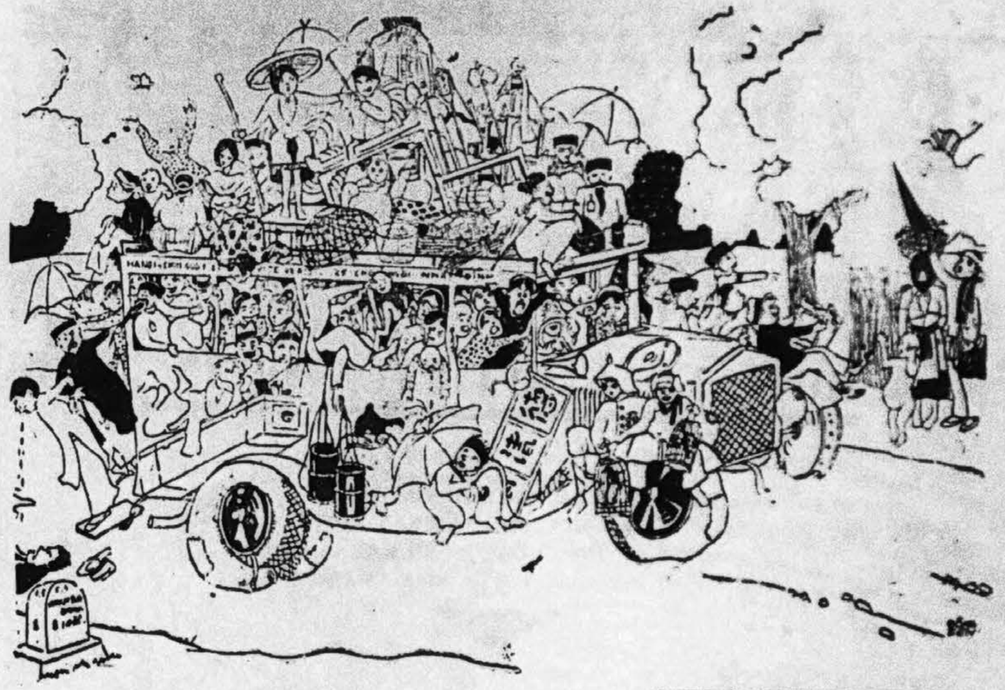

25 chỗ ngồi nhứt định

Bức vẽ diễu trên nầy là Bổn-báo đã mượn của báo Phong-Hóa ở ngoài Bắc. Chủ-ý của bức vẽ nầy là để bia một trò cười về cái kiểu rước khách tham-lam vô-độ của xe autobus ở Hanôi. Độc-giả hãy xem đấy : trên xe thì đề chữ rỏ-ràng là « 25 chỗ ngồi nhứt-định », mà đến khi chở khách thì lại như bức hình trên đây !

Than ôi ! Hanôi, Saigon, đôi đường tuy cách, nhưng cái kiểu rước khách của các thứ xe hơi đưa đò thì hình như Bắc Nam cũng học chung có một sách !...

Hãy đón xem ! *In xong rồi !*

YÊN-KỲ-NHI

In đã xong rồi. Hãy đến nhà in Nguyễn-văn-Việt, 85, đường d'Ormay và các hàng sách, các ga xe điện và tại báo quán P. N. T. V. mà mua sỉ hoặc mua lẻ.

Mỗi bộ 5 cuốn, giá nhứt định 0$75 mua sỉ trên 30 bộ, huê-hồng 20 °/₀ trên 50 bộ, 30 °/₀ trên 100 bộ, 35 °/₀.

Ở xa mua trả tiền trước, khỏi tiền cước.

Ngày 2 Octobre 1932

Có nhiều vị độc giả mua báo năm ngày 2 Octobre 1931 đến 2 Octobre nầy là hết hạn. Mỗi tờ băng báo của vị nào hết hạn Bổn-báo có đóng con dấu đỏ ngoài băng và có kẹp tờ mua báo vào số báo ấy để chư vị tiện việc mua lại.

Xin quí vị lưu ý cho khỏi sự trễ nải về việc gởi báo.

VẤN-ĐỀ QUAN-HỆ CHO SỰ SỐNG CHẾT CỦA XỨ TA

MỘT VÀI Ý-KIẾN BÀY TỎ VỚI HỘI "NÔNG-GIA LIÊN-ĐOÀN"

CÁI CHÁNH-SÁCH TÍCH-CỐC PHÒNG-CƠ CỦA NHỰT-BỔN. NĂM NAY XỨ TA CÒN CÓ THỂ TRÔNG MONG BÁN LÚA GẠO QUA NHỰT-BỔN NỮA CHĂNG?

Cách đây không bao lâu, tôi có viết trên báo một vài bài bàn về vấn-đề buôn bán lúa gạo ở xứ ta và có cắt nghĩa rằng lâu nay hai xứ Miến-điện và Xiêm-la vẫn giựt mối với ta ở trên thị-trường lúa gạo làm cho lúa gạo của ta nhơn đó bị sụt giá rất nhiều.

Nhưng mới rồi đây đã có tin cho hay rằng hai xứ ấy xuất-cảng lúa gạo của họ đã gần hết; như vậy nghĩa là chẳng còn ai giành giựt với ta và đáng lẽ ra thì hiện nay lúa ta thấy khởi đầu bắt giá mới phải. Cớ sao giá lúa của ta bây giờ chẳng những cứ thấy im lìm mà lại còn có mòi sụt thêm nữa?

Chắc các bạn đọc báo ai nấy cũng còn nhớ rằng hồi đầu năm nay, có một lúc dư-luận xứ ta rất nhôn-nhao về chuyện chánh-phủ Đông-dương ra sức cổ-động cho lúa gạo ta được tiêu-thụ ở bên Pháp và hình như hết thảy nông-gia điền-chủ trong xứ đều có cái hi-vọng rằng Mẫu-quốc sẽ cứu vớt chúng ta ra khỏi cái nạn kinh-tế này. Khi đó tôi đã có lời xin nông-gia ta chớ nên quá vội trông mong về cái ảnh-hưởng của sự cổ-động ấy, vì tôi tin rằng hễ hi-vọng càng nhiều thì thất-vọng càng lắm. Mà quả vậy, tuy nước Pháp và mấy xứ thuộc-địa khác đã mua của ta được 320.000 tấn, song hình như từ đây đến cuối năm, ta không mong bán thêm được nữa là vì hiện nay lúa ở bên Marseille còn ối lại nhiều lắm.

Nước Tàu năm nay đã mua của ta gần 400.000 tấn, nhưng ta cũng không thể trông mong bán nhiều bằng mấy năm 1926-1927 và 1928, vì lúc nầy bên Trung-quốc đương xảy ra nhiều việc lộn-xộn, nên sự mua bán với ngoại-quốc cũng nhơn đó mà bị ngăn-trở.

Về phần nước Nhựt-bổn, thì lúc đầu năm các báo đều đăng tin mừng rằng năm nay mùa lúa bên Nhựt thất lắm, nên chắc bề nào Nhựt cũng phải mua thêm của ta 700.000 tấn gạo để chở về mà ăn. Giữa lúc Nam-kỳ ta đương buồn rầu như chết bởi vì lúa bán không chạy mà bồng dưng lại nghe cái tin ấy thì ai nấy thảy đều vui mừng và hằng ngày mỏi mắt ngóng trông sự bán lúa gạo qua Nhựt. Khi đó tôi cũng có khuyên nông-gia ta chớ nên trông mong nhiều quá, vì tôi nghĩ rằng người Nhựt vốn là một giống dân khôn-quĩ và hay biết lo xa thì có lẽ đâu lại để cho nước tới chơn đến nỗi phải đi cầu chúng ta mà mua lúa mắt?... Tôi cũng đã có tính phỏng rằng có lẽ đến tháng Octobre nầy thì Nhựt-bổn sẽ thiếu gạo ăn, nhưng có thiếu cũng chỉ thiếu chừng 300.000 tấn, chớ không đến 700.000 như cái tin vừa mới nói trên. Song nếu vạn-nhứt mà mùa lúa của họ năm nay (tức là mùa gặt trong tháng nầy và tháng sau) sẽ còn thất nữa, thì cái hi-vọng bán lúa qua Nhựt, chúng ta cũng còn được chút ít.

Những người nào có lưu-tâm đến sự buôn-bán lúa gạo của xứ ta với xứ Nhựt-bổn, thì chắc cũng biết rằng năm nay, vào hai tháng Mai và Juin, xứ ấy mua lúa của ta được nhiều.

Song từ tháng Juillet tới nay, Nhựt-bổn chẳng mua của ta một giạ lúa nào hết. Thử hỏi vậy chớ Nhựt đã mua lúa ở đâu mà đắp vào cho đủ số lúa thiếu trong nước?

Mới đây, quan lãnh-sự Pháp ở bên Nhựt có cho hay rằng năm nay xứ ấy vẫn không thiếu hụt lúa gạo theo như cái tin lầm đã đồn cách mấy tháng nay. Vì gặp buổi kinh-tế khó-khăn, tiền-tài eo hẹp, cả xứ đều bị nghèo khổ, nên nhơn-dân trong xứ phải nhịn bớt sự ăn gạo và kiếm nhiều thứ đồ ăn khác thế vào để nuôi lấy thân. Năm nay toàn xứ Nhựt dùng gạo rất ít hơn mấy năm, thành ra họ chỉ đem số lúa dư của hai xứ thuộc-địa của họ là Đài-loan và Cao-ly mà nhập qua với số lúa gặt trong xứ là vừa đủ cho dân dùng đến mãn mùa nay khỏi phải mua thêm lúa gạo của ngoại-quốc.

Cái tin sau đó các báo ở ta không đăng, có lẽ vì nghĩ rằng nó là một cái tin buồn cho nông-gia bổn xứ. Song theo ý tôi, thì không đăng như vậy e có hại chớ chẳng chơi, vì rằng hiện nay có nhiều người đương còn trông mong bán lúa cho Nhựt-bổn nên chi họ vẫn cầm lúa lại mà chờ giá.

Trong bài báo đã viết trước kia, tôi có hứa rằng trong vài tháng nữa tôi sẽ cho độc-giả biết rõ năm nay mùa ruộng bên Nhựt có khá hay không, bởi vì xứ ta có thể trông mong bán lúa qua Nhựt nữa hay không, chính là quan-hệ ở chỗ đó. Từ ấy đến nay, tôi vẫn hết sức để ý coi chừng về những tin tức mùa màng bên xứ ấy, song đã mỏi mắt kiếm tìm trong các tạp-chí báo-chương mà cũng chẳng thấy ở đâu có nói chi về chuyện ấy hết. Theo lệ thường, nội trong tuần tháng nầy, thì người Nhựt khởi sự gặt lúa rồi, song ta vẫn chưa biết đặng mùa lúa của họ năm nay có trúng hay không, ấy chẳng qua vì chúng ta không đủ phương-thế để mà dò tin, chớ còn mấy xứ vẫn mua bán lúa gạo với Nhựt thì có lẽ hôm nay họ đều biết rõ tin-tức về mùa-màng của Nhựt cả rồi.

Như tôi đã nói rõ độ trước, ở bên Nhựt-bổn chánh-phủ vẫn có lập ra những cái kho chứa lúa để dành, tức là một cách thiệt-hành cái chánh-sách « tích cốc phòng-cơ » vậy. Hằng năm chánh-phủ có cắt người đi điều-tra về tình-hình lúa mọc ngoài đồng và gạo chứa trong các kho của nhà-nước. Nhà cầm quyền cai-trị ở nước họ luôn luôn lúc nào cũng phải biết rõ số gạo trong kho nhà-nước còn được bao nhiêu và số lúa sẽ gặt ngoài đồng về được nhiều ít, để tiện sự dự-phòng, ngõ cho nhơn-dân trong xứ khỏi đói hụt thình-lình đến nỗi phải đi mua lúa mắt, và cũng để-phòng không cho nông gia đem lúa bán rẻ đến nỗi phải lỗ vốn. Mỗi năm đều có bốn kỳ điều-tra về lúa gạo, vào mấy tháng Mai, Juillet, Septembre và Novembre. Vậy thì trong cuộc điều-tra hồi tháng rồi đây, người Nhựt đã tính phỏng mà biết năm nay toàn xứ họ sẽ gặt đặng mấy triệu *Koku* lúa và phải mua thêm hay là bán bớt ở ngoài mấy triệu. Than ôi! nghĩ Đông-dương ta vốn chẳng xa cách Nhựt-bổn bao lăm, thế mà đối với những tin tức quan-hệ ấy mãi đến hôm nay chúng ta cũng còn chưa được hay biết gì rảo!.... Cũng vì đối với những cách-thức làm ruộng, những tin-tức mùa-màng của xứ ngoài, chúng ta vẫn mang-nhiên không biết gì hết, hoá nên lắm lúc có những cái tin đồn lầm-lạc mà chúng ta cũng cứ việc nghe theo, thiệt có phương-hại rất nhiều cho chúng ta về việc buôn-bán lúa gạo.

Nhưng thử hỏi bây giờ nên làm như thế nào để dìu-dắt, tập-luyện cho các nông-gia điền-chủ xứ ta phỏng rộng tầm con mắt ra khỏi biên-giới nước nhà mà quan-sát mấy xứ ngoài cho rành-rẻ, ngõ về sau biết cách bảo-thủ lấy quyền-lợi của mình, không đến nỗi bị người ta gạt-gẫm một cách dễ-dàng ở trên thị-trường lúa-gạo nữa? Cái vấn-đề ấy ngày nay thật trở nên quan-hệ một cách phi-thường và chúng ta cần phải lo mà giải-quyết ngay đi mới được.

Đã đặt ra câu hỏi, thì tôi cũng xin trả lời. Theo như ý tôi, bây giờ trong xứ đã có sẵn hội **Nông-gia Liên-đoàn**, thì tôi thiết-tưởng cái danh-nghĩa nó buộc cho hội phải nhận lấy việc nầy làm cái nghĩa-vụ tối-khẩn. Như tôi vừa mới nói ở trên kia, cái khổ của nhà-nông xứ ta là mịt-mù không biết gì về nghề canh-nông ở mấy xứ ngoài hết thảy. Vậy tôi rất trông mong rằng hội **Nông-gia Liên-đoàn** sẽ noi cái gương của hội các nhà trồng cao-su ở đây mà sáng-lập ra một cái tạp-chí riêng, để làm cơ-quan bình-vực cho quyền-lợi chung của tất cả anh em đồng-nghiệp, để truyền-bá những tin-tức quan-hệ về nghề trồng lúa ở các xứ ngoài, sau

lại dễ chỉ về đường đi nước bước cho nhau ở trên chốn thị-trường lúa gạo. Một cái cơ-quan như vậy thiệt là cần kíp lắm, vì nếu không có, thì thỉnh thoảng hội **Nông-gia liên-đoàn** vẫn phải nhờ cậy các báo đăng-tải tin kia tin nọ, bất tiện biết là dường nào! Đến khi đã có sẵn cái tạp-chí riêng rồi, thì chưa nói chi xa, ví dụ như hồi đầu năm nay tạp-chí có thể cho các nông-gia ta biết số lúa gạo mà Nhựt-bổn phải cần dùng, rồi qua đến lúc này thì đăng tin về mùa-màng ở bên ấy, nội bấy nhiêu đó cũng đã có thể giúp ích cho sự buôn bán lúa gạo của ta nhiều vậy. Một hội lớn như **Nông-gia Liên-đoàn**, tiền sẵn thế sẵn, thì có khó gì mà chẳng tìm ra cách để thâu-nhặt tin-tức ở các nước ngoài cho được rõ ràng, mau lẹ? Chớ còn một người thường dân thì cố-nhiên là không thể nói như vậy được.

Đó là tôi chỉ nhắc sơ một vài việc khẩn-thiết nó vẫn nằm trong cái danh-nghĩa của hội **Nông-gia Liên-đoàn**, chớ tôi tin rằng những người từng-trải như mấy ông trong ban Trị-sự của quí-hội thì còn có thể mở rộng phạm-vi hoạt-động mà làm cho hội trở nên hữu ích cho nông-gia ta được nhiều hơn nữa. Tôi lại muốn nhơn dịp này mà khuyên những người nào chưa vào hội **N. G. L. Đ.** nên sớm vào hội ấy và hết lòng sốt-sắng mà làm cho thế lực của hội được ngày một tăng-gia. Kìa xem như hội các nhà trồng cao-su đó, tuy số hội-viên chẳng đông bao nhiêu, nhưng họ vẫn có một cái cơ-quan riêng để bình-vực quyền-lợi và có thế-lực hẳn hòi. Đành dã biết rằng các nhà trồng cao-su phần nhiều là người Pháp, có quyền ăn nói, có quyền bỏ thăm, nghĩa là họ đã có thế-lực sẵn rồi, nhưng sự thiệt thì cũng nhờ họ đồng-tâm hiệp-tác và biết cách hành-động, nên chi cái hội của họ mới thành ra cái sức mạnh, cái ý muốn của hết thảy những người trồng cao-su và thiệt-hành được nhiều việc có lợi-ích chung cho đoàn-thể của họ. Hội **Nông-gia Liên-đoàn** của ta sở-dĩ chưa bì kịp, hình như bởi tại một phần đông người làm ruộng vẫn chưa biết đến và chưa hiểu rõ sự lợi-ích của hội ấy như thế nào. Sao vậy? Có phải tại tánh vị-kỷ đã quen của người mình chăng? Hay là tại ban Trị-sự của hội **N. G. L. Đ.** không hết sức kêu gào để mời rũ anh em nhà nông vào hội và không kiếm cách để tuyên truyền cái mục-đích của hội cho ai nấy được biết rõ chăng?

Ngày nào mà ban Trị-sự của hội **Nông-gia Liên-đoàn** có thể đứng ra nói rằng: « Chúng tôi đây là thay mặt cho tất cả nông-gia Nam-kỳ », thì ngày ấy, dầu phần đông hội-viên là người Annam đi nữa, hội cũng sẽ có một cái thế-lực đủ làm cho người ta phải lưu-tâm chú-ý đến. Song giữa khi chờ đợi, thiết-tưởng hội **Nông-gia Liên-đoàn** cũng phải nhận-chơn những cái nghĩa-vụ khẩn-cấp của mình và kiếm cách đem ra mà thiệt-hành thì mới khỏi phụ với danh-nghĩa. Riêng phần kẻ viết bài này, thì vẫn tin rằng một cái cơ-quan như hội **Nông-gia Liên-đoàn** thiệt là thích-thời và hữu-ích: đối với anh em đồng-nghề trong xứ thì có ích về sự thông-báo những tin-tức quan-hệ ở bên ngoài, còn đối với Chánh-phủ, thì có ích về sự đạo đạt những điều nguyện-vọng thiết-tha của hạng dân chuyên nghề làm ruộng, là cái nghề gốc của thuộc-địa Nam-kỳ ta.

NGUYỄN-HÁO-CA

TIN BUỒN

Bổn-báo mới hay tin buồn rằng bà Đốc-phủ-sứ Phan-văn-Năm (Vincent) tức Marguerite Lê-thị-Nên là thân-mẫu của hai ông bà Paul Nguyễn-văn-Luận, nghiệp-chủ ở Chợ-quán, mới từ trần hôm ngày 10 Octobre 1932 tại nhà bà ở Chợ-quán, số 3 đại-lộ Galliéni, hưởng thọ được 63 tuổi. Lễ tống-chung đã cữ hành hôm thứ sáu 14 Octobre, hồi 6 giờ sớm mai, có thân bằng quyến thuộc đến đưa đám rất là đông đủ.

Bổn-báo kính lời phân ưu cùng ông bà Paul Nguyễn-văn-Luận, và cầu chúc cho hương hồn bà cụ sớm được tiêu diêu nơi lạc-cảnh.

Phụ-nữ Tân-văn

SÁCH NẤU ĐỒ TÂY

Báo *Đ. N. N.* có cho chị em hay rằng « Sách nấu đồ Tây » tuần trước đó thì rồi. Song vì tôi mắc việc nhà, thành ra trễ nãi.

Vậy nay xin cho chị em hay chắc rằng tuần này sách sẽ ra đời để chào các chị em yêu quí của tôi.

Sách dày lối 120 trang, giấy tốt, bìa có hình rất đẹp, do nơi nhà họa-sư rất có danh Trần-lý-Hoàng là người chiếm giải nhứt trong cuộc thi vẽ bìa số báo mùa xuân của báo *P. N. T. V.* vẻ giúp.

Giá nhứt định có 0$50

Chị em nên mua mà xem

LÊ-THỊ-LUYỀN — 2 Rue Sabourain — Saigon —

Mạch sầu...

Đêm đã khuya... Chung quanh tôi, ngoài đường, khắp mọi nơi, đâu đâu cũng đều yên giấc. Chỉ có một mình tôi không ngơi nghỉ được. Gió đã lặng, nhành cây êm-đềm; trời trong suốt, mây chẳng bay, sao chẳng nháng... Muôn vật như cũng say một giấc mộng chung. Chỉ có tôi, một mình kinh sợ, một mình nghe tiếng gió đông dữ dội, tiếng lá, tiếng cây rung xào xạc, một mình tôi thấy sét nháng, một mình tôi đợi cơn bão tố sẽ ào ào đến đây... Tôi đứng dậy, xô cánh cửa sổ mà nhìn trời. Trời vẫn trong suốt, mây vẫn không bay, sao vẫn không nháng, gió vẫn lặng, nhành cây vẫn êm-đềm. Không, cơn bão tố sắp đến đây là sắp đến trong lòng tôi. Cái đêm kín-đáo trong lòng tôi không có giống cái đêm điềm-tịnh của trời đất.

Tôi lại ngồi dựa bàn. Rồi cả mình tôi rúng-động như bị một ngọn gió mạnh cuốn đi. Rồi tay chân tôi tê-tái như đã mang một hòn đá nặng nề đi một đỗi xa. Rồi tôi mờ mệt sắp như dại, như điên...

Trên bàn có khuôn kiếng vuông. Tôi không biết tại làm sao tôi cầm nó trên tay. Tôi cũng không biết tại làm sao tôi ngó vô kiếng. Kiếng đọi một cái mặt: mặt của tôi. Tôi giựt mình, hỏi lớn rằng: « Tôi đó sao? » Tôi nghe được tiếng của tôi, rồi tâm-thần tôi dường như tỉnh lại.

Bây giờ tôi cầm mảnh kiếng, đưa trước mặt tôi, rồi tôi nhìn tôi.

Không! tôi chẳng ưa cái vẻ tiều-tụy đó, tôi chẳng chịu yếu như thế ấy, tôi sẽ chống với cái sầu.

Trước hết, tôi vén mái tóc lên, chẳng để nó xơ-xãy trên trán nữa. Trán tôi nhiều đi vì tôi cau mạnh chơn mày. Tôi tự biểu: « Mầy hãy để chơn mày như thường. Như vậy chưa được, phải để như buổi mầy vui. Xong; còn cặp mắt. Cặp mắt chứa chan... Không, hãy lìa nước mắt vô trong. Ta muốn vậy! Bây giờ hãy đuổi cái vẻ buồn-bực, lờ-đờ đi... Hãy ngó ngay ta! Ngó ngay ta như mầy ngó một cảnh lạ, một cảnh đẹp, một cảnh vui. Cái tia sáng ấy còn yếu lắm. Ta muốn nó dày-dặn một chút nữa. Thôi được đấy. Bây giờ còn cái miệng. Không, ta chẳng chịu mấy miếu môi lại. Hãy cười đi! Ta muốn vậy! Không, cái cười này đau đớn, có vẻ chua cay. Hãy cười như khi mầy cười với đứa trẻ con... Được! »

Bây giờ tôi tỉnh-táo nhìn lấy tôi. Cặp mắt tôi sáng trong, miệng tôi cười, tay tôi chẳng run, tôi chẳng than chẳng thở dài. Tôi thắng được cái sầu? Tôi mạnh đến thế?

Trong phòng lanh ngắt, im-lìm. Thình-lình, tôi nghe trái tim tôi đánh mạnh lắm. Làm sao tôi biểu nó đánh nhẹ được? Tôi ngó vô kiếng. Tôi vẫn cười. Mắt vẫn trong, cạn. Tôi nghe. Tôi nghe từ giọt nước mắt tôi đã lừa vô mắt, rớt từ giọt xuống trái tim tôi. Mỗi giọt dài mà nặng. Cũng như một viên đá rớt xuống ao nước phẳng-lặng, làm cho cau mặt nước, một vòng nhỏ phăng-phăng lớn riết tới bờ, mỗi giọt nước mắt rớt xuống ao tình-cảm của tôi, làm nhăn cả mặt nước phẳng lặng, làm rúng động hết mọi chỗ. Cũng như viên đá nặng, mỗi giọt nước mắt tôi khi rớt xuống ao tình-cảm thì dấy lên mặt những bùn: tình giận, tình ghét, tình dữ...

Tôi nghe. Tôi nghe chúng nó dần trái tim tôi. Tôi đau đớn cả mình. Tôi vẫn cầm cái kiếng. Mặt tôi vẫn tươi mà lòng tôi sắp nát nghiến.

Thình-lình, ở ngoài đường, một ngọn gió mạnh thổi vào cửa sổ phòng. Tấm màn lốc vô mạnh. Tôi giựt mình rút cánh tay, sụt tấm kiếng rớt dưới gạch bể tan nát. Tôi bấy giờ như không biết mình ở đâu, ngơ-ngáo, sợ-hãi. Rồi, cũng như sợi dây chẳng hai đầu mạnh quá, đứt ở giữa; cũng như nước sôi bốc lên mạnh quá, tốc nắp nồi mà tràn-trề ra; như tấm kiếng bể tan nát, bao nhiêu cái sức kinh của tôi vãng tới bời. Nước mắt tràn-trua đến con mắt rồi tuôn xuống má, giọt nóng như lửa, giọt lạnh như nước đá đông. Cái hơi sầu ngùn-ngụt lên. Cả mình tôi run-rẩy. Bây giờ, tôi biết không thể chống được với cái sầu, có chống nữa là tự giết mình, tôi mới gục đầu xuống bàn, hai tay ôm mặt. Rồi tôi khóc tấm-tức tấm-tưởi như đứa trẻ con...

Nguyễn-thị MẠNH-MẠNH

HÃY HÚT THUỐC JOB

CHUYỆN DỜI

Có lẽ tại tiếng Nam-kỳ, người ta không hiểu

Nước mình, Nam Bắc nói chung một thứ tiếng, tiện lợi không biết mấy, vậy mà nhiều người lại có ý muốn chia ra.

Trong ý họ nói tiếng Việt-nam có hai thứ, là tiếng Bắc-kỳ và tiếng Nam-kỳ. Lắm phen mình cố cãi với họ mà cái không lại miệng. Ấy vậy mà chuyến nầy lại có thêm một cái tang-chứng làm cho họ thắng thế.

Chuyện nầy phát-giác ra, chắc bên phe nghịch với mình họ sẽ nói được rằng : « Đó, không phải lại tiếng Nam-kỳ khác, tiếng Bắc-kỳ khác nên không hiểu nhau mà gì ? »

Số là, dạo trước báo Đồng-nai ở Saigon có đăng một bài, nói có một vị bác-sĩ Việt-nam tên là Nam-Anh, mới tìm ra một vị thuốc để đoạn-tuyệt sự tình-dục, ấy cũng là một điều có ích cho nhân-loại, nên đã được giải-thưởng Nobel. Theo đó, báo ấy có bịa ra bài chúc-từ của viện Hội-trưởng Hội Hàn-lâm bên Thụy-điển gởi mừng Nam-Anh, lại có bài chúc-từ của quan Giám-quốc Pháp cùng lời đáp của Nam-Anh nữa.

Bài báo của Đồng-nai đó chỉ là một bài bịa chuyện tầm-thường, chẳng có ngụ ý gì cao sâu lắm, cả Saigon mà cho đến Nam-kỳ, ai aí đọc đến cũng phải hiểu là một cái chuyện nói chơi. Nhứt là trong bài có chỗ đã tỏ cái ý bịa chuyện của tác-giả ra, không còn có thể nào tưởng là một cái tin về sự thật được vậy.

Bởi vậy, sau khi bài báo ấy ra rồi, cả Nam-kỳ chẳng hề có một cái lá tre nào động đậy hết. Người ta buồn thì đặt chuyện nói chơi cho vui, ai mà chẳng biết ?

Vậy mà đến lúc nó ra tới Hanôi một cái, là ở ngoài làm ầm-ầm lên. Đầu nầy trầm-trồ bác-sĩ Nam-Anh, đầu kia đồn đãi bác-sĩ Nam-Anh, ai nấy nức-nở khen là người đã làm vẻ-vang cho tổ-quốc !

Bởi hai tờ báo ở ngoài vì không hiểu tiếng Nam-kỳ sao mà đã gây ra cái nông nỗi ấy ! Ấy là Trung-Bắc Tân-văn và Bảo Đông Pháp.

Trung-Bắc và Đông-Pháp, thấy bài báo của Đồng-nai đó, nhận cho là cái tin thật, liền vác mà đăng lên báo của mình ; lại còn đặm thêm nữa, nói « người Annam mà được giải-thưởng Nobel, các nước lấy làm khen ngợi lắm, thật ông Nam-Anh đã vẽ mày mặt cho con Rồng cháu Tiên ! »

Trời đất ôi ! Sao có cái lầm gì mà lầm kỳ-cục vậy cà ?

Trong làng báo ta thuở nay cũng đã có bộn-bề cái lầm rồi. Nhưng hầu hết đều dịch tin ở báo Tây báo Tàu ra, chữ của họ, mình không hiểu cho hết thì cũng còn có thể lầm được. Chớ cái nầy, người Annam đọc báo Annam, mà còn lầm nỗi gì ?

Bác-sĩ Nam-Anh ! Bác-sĩ Nam-Anh ! Báo hại mấy ông ký giả đất bắc quá chừng !

Rồi đây những người kia mới mạnh miệng mà nói rằng tiếng Nam-kỳ khác tiếng Bắc-kỳ ; vì bằng không khác thì sao báo Nam-kỳ mà mấy ông chủ-bút Bắc đọc không hiểu, đến nỗi « bẻ cái lầm » như vậy ?

V. A.

Đạo binh Namkỳ-Nam-vang
Số 3259/I

Lời thông-cáo cho Báo-giới

Bộ Tham-mưu thông tin :

Có một hội mới thành lập tại Paris chuyên lo cuộc dựng hình quan Đô-thống BORGNIS-DESBORDES và ARCHINARD đặng nhắc nhở tài bình-phục và công khai-hóa hai quận Bamako và Ségou của hai đại tướng nầy.

Mấy cái đài kỷ-niệm nầy vẫn là tượng bằng đồng để trên chưn có hình chạm-trổ và sẽ dựng trong năm 1933 đặng làm lễ năm chục năm người Langsa chiếm thành Niger.

Tài thao-lược của hai đại tướng nầy không phải riêng ở Afrique. Quan Đô-thống BORGNIS-DESBORDES thác hồi ngài còn mang chức Thống-soái các đạo quân ở Đông-Pháp, còn quan Đô-thống ARCHINARD, sau khi cai-quản đạo binh Nam-kỳ, vốn là người tiên chinh cầm quyền thống-lãnh cơ binh Thuộc-địa.

Do theo mạng lịnh của quan Toàn-quyền và quan Thống-soái, có một hội lập tại Saigon đặng thâu góp tiền hĩ-quyên của binh-lính và tư-gia.

Ban nầy có qui ông :

Quan Lãnh-binh VALLIER kiêm chức Hội-trưởng ;

Quan năm SÉE lãnh chức hội-viên về phái tư-gia.

Tiền hĩ-quyên của tư-gia thì gởi đến quan năm SÉE tại Nhà Chiến-sĩ, ở đại-lộ Norodom Saigon. Tiền hĩ-quyên của quân-ngủ thì nạp tại quan Cai-quản các cơ và sở binh.

Bao nhiêu tiền thâu của tư-gia và binh lính đều đem giao cho ông Hội-trưởng, đổi lấy biên-lai, tại bộ Tham-mưu, phòng nhứt, đến ngày 15 Octobre 1932.

Saigon, ngày 16 Septembre 1932
Quan Lãnh-binh VALLIER,
Cai-quản đạo binh
Namkỳ-Namvang
Hội-trưởng ban
VALLIER

HÃY HÚT THUỐC JOB

Té ra tiên hung mà hậu kiết

Vụ Đào-trinh-Nhất

Khi báo đã lên khuôn, chúng tôi mới hay tin rằng hôm thứ sáu 14 Octobre quan Bồi-thẩm Lavau đã đem vụ Đào-trinh-Nhất ra tra hỏi và khám phá được mấy chỗ bí-mật bất-ngờ, khiến cho vụ ấy từ đây lại đổi ra một cái diện-mục khác hẳn.

Như độc-giả vẫn biết, trước đây ông Đảo bị tình nghi về hai vụ : 1· hăm dọa tên khách-trú ở chợ Thầy-Phó ; 2· gởi thơ cho một cô thiếu-nữ giàu có ở Trà-ôn.

Không dè nay ra trước yến sảnh công lý mới thấy rõ rằng tên khách-trú kia chẳng qua cũng như một con mùa-rối để cho một bọn người khác lợi dụng làm cái cạm bẫy mà sập ông Đào-trinh-Nhất cho bỏ ghét. Bọn tiểu-nhơn độc-ác ấy là ai, thì có lẽ rồi đây ngọn đèn công-lý cao-minh cũng sẽ tìm ra được tông-tích. Bởi vậy nên khi vào dinh Bồi-thẩm tên khách-trú ấy đã cung khai tiền hậu bất nhứt và bị quan Bồi-thẩm thấy rõ được chỗ gian.

Còn vụ cô thiếu-nữ Trà-ôn, thì hôm nay lại càng rõ-rệt hơn nữa, bởi vì khi quan Bồi-thẩm kêu đến biểu nhận-diện, thì cô thiếu-nữ ấy và cha mẹ cô đã nhìn quyết hai người đã đến nhà là Liêu-sanh-Hồ và Vương-quang-Phúc, còn ông Đào-trinh-Nhất thì họ nói rằng không hề quen biết khi nào hết.

Tóm lại, câu chuyện nầy, khi mới nghe thì dữ, mà bây giờ rỏ lại thì có lẽ hiền khô. Thiết-tưởng anh em trong làng báo hôm nay ai nghe tin cũng lấy làm nhẹ-nhàng trong dạ, bởi vì nếu quả như ông Đào-trinh-Nhất đã làm chuyện sái phép, thì dầu cho có tài trí nào cũng không làm cho ông thoát khỏi lưới pháp-luật, mà như vậy thì có phải thiệt-thòi cho danh-dự của đoàn-thể chúng ta biết là bao nhiêu !...

Bởi vậy, chúng tôi rất lấy làm buồn bã mà trông thấy một vài bạn đồng-nghiệp lật đật « đi bán da gấu », hầm rày ra sức mà mỏ đánh chuông khua về « vụ Đào-trinh-Nhất ». Một cái thái-độ như thế, không những có hại cho cái danh-dự chung của đoàn-thể, mà lại cũng trái ngược hẳn với cái tinh-thần của pháp-luật vậy. Xin độc-giả hãy chịu khó xem luôn mục « Thời-sự đoản-bình », của Bổn-báo hôm nay thì biết.

MẪU TỬ TÌNH THÂM

Mấy con cọp nuôi ở vườn Bách-thú Saigon ta đây thì thuở giờ chưa nghe nói sanh đẻ gì. Song ta nên biết rằng không phải vì sự lao-lung mà nó không nghĩ đến sự chắp nối giống giống nữa đâu !... Một cái tang chứng là mới trước đây, một con cọp cái ở vườn Bách-thú Amsterdam vẫn có sanh-hạ được ba con cọp con theo như độc-giả thấy trong bức ảnh trên đó.

Các thứ Truyện, Sách lựa của Nam-ký Thơ-quán Hanôi

Có trữ bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn

Le Petit Ecolier (của Phạm-Tá) giá	0$35
L'Ecolier Annamite »	0.45
Le Français par soi-même (N. H. Dinh)	0.80
La Langue Française expliquée en Annamite	0.80
Hai trăm bài toán đố (Đỗ-xuân-Nghinh)	0.25
Vị-Xuyên Thi-văn-tập (Sở-Cuồng)	0.30
Phồ-Chiêu Thiền-sư »	0.30
Việt-văn dẫn-giải	0.25
Tuyết-Hồng Lệ-sử (tiểu thuyết)	0.45

THI-SĨ MISTRAL

Tặng bác TÙNG-HƯƠNG

Les fauvettes n'oublient jamais
Ce que leur gazouilla leur père;
Le rossignol ne l'oublie guère
Ce que son père lui chanta;
Et le langage de nos mères,
Pourrions-nous l'oublier, nous autres?
F. MISTRAL

Riu-rít đàn chim kêu,
Cha truyền con nối theo;
Huống là tiếng mẹ đẻ,
Ta có lẽ không yêu?

Chúa-nhựt tuần rồi, lúc trở dậy tôi ngỡ đang đặt mình ở xóm Faubourg-Montmartre. Trời mưa, màu trời xám ngắt. Cái ngày mưa gió lạnh-lẽo thế nầy, ngồi nhà chán lắm, tôi muốn sang tìm chút khí-vị ấm áp ở nhà thi-hào Mistral, cách rừng thông tôi chừng vài ba dặm đường, trong làng nhỏ Maillane.

Nghĩ đoạn, liền xách chiếc gậy to và quyển sách Montaigne, ôm cập lên đường

Ngoài đồng vắng ngắt.... Ngày chúa-nhựt ai nấy cũng bận lễ nhà thờ, ruộng vườn đều nghỉ việc.... Nhà vườn đều đóng cửa, trước nhà chỉ có mấy con chó.... xa xa gặp một vài chiếc xe, nước mưa chảy dòng-dòng trên mui, chở khách đi xem lễ; lại xa nữa, trong đám sương mù, lờ mờ chiếc thuyền của kẻ ngư-nhân đang buông chài....

Hôm ấy không thể nào đọc sách đọc đường. Mưa như trút nước, gió bấc thổi hắt như đổ nước vào mặt.... Tôi cứ cắm cổ đi riết một hơi, ròng-rã trọn ba giờ đồng-hồ thì thấy trước mặt làng Maillane núp gió dưới dặng cây bá.

Cả làng đều đi xem lễ, trong các ngõ đường không thấy một bóng ai cả. Khi đi ngang nhà thờ thì nghe có tiếng đàn, qua lớp kiến màu, tôi còn thấy mấy ngọn nến to cháy sáng.

Thi-nhân, nhà ở cuối xóm, cái nhà cuối-cùng về bên tả con đường Saint-Rémy, một ngôi nhà nhỏ một lầu, phía trước có sân.... Tôi bước nhẹ vào.... Không ai cả! Cửa phòng khách đóng, nhưng tôi nghe ở trong có tiếng người qua lại và nói to... Cái bước ấy, cái giọng ấy, tôi quen lắm... Tôi đứng lại ngoài hàng ba một hồi lâu, tay nắm chốt cửa, ngần-ngừ mà cảm động vô-cùng. Quả tim đập mạnh.

— Thi-sĩ đang làm việc trong ấy..... Phải đợi làm xong bài văn không?... Mà thôi, mặc kệ, cứ vô.

* * *

Các ngài ở Paris! Ngày hôm nhà thi-sĩ đất Maillane đem quyển Mireille lên trên ấy, các ngài có lần trông gặp trong các sa-lông, một người ăn mặc theo điệu ở chợ, cổ tra « côn » cứng, đầu đội nón to, nó làm cho thấy khó chịu cũng như cái danh-tiếng của thi-nhân, các ngài tưởng người ấy là ông Mistral ư?... Không, không phải đâu, ở đời nầy chỉ có một Mistral thôi, người mà tôi được gặp hôm chúa-nhựt tuần rồi, cái mủ dạ phủ đến tai, mình mặc áo « da-kết » (jaquette), đôi con mắt sáng, nhấp-nhánh ngọn lửa thi-hứng lồ-lộ ra hai bên gò má, có vẻ đẹp tuyệt-trần điểm thêm cái cười ý-nhị trông thanh-nhã như một kẻ mục-nhân Hi-lạp, tay thò vào túi, bước từ bước dài, nghĩ ngợi làm thơ.

— Anh đấy ư! ông Mistral vừa trông thấy liền hỏi to lên và nhảy lại nắm lấy tôi. Hôm nay anh đến thì hay quá!... Làng Maillane có lễ. Có hội-hè, có đờn hát, có các cuộc chơi, thú lắm... Mẹ tôi đi xem lễ cũng gần về, anh ở đây ăn cơm với tôi rồi cùng đi coi các cô gái đẹp khiêu-vũ chơi...

Trong lúc thi-sĩ nói với tôi những lời ấy thì tôi lại đưa mắt nhìn chung-quanh cái phòng con nầy, lòng lấy làm cảm-động, vì ở chỗ nầy hồi trước tôi đã trải qua nhiều buổi êm đềm thanh-thú, nhưng lâu nay thì đã xa vắng, không có lần nào tôi đến đây nữa. Hôm nay cũng chẳng thấy thay đổi gì. Cũng vẫn cái trường-kỷ kẻ chỉ vàng, cũng còn hai cái ghế dựa bằng cỏ, trên lò sưởi cũng thấy pho-tượng Ái-tình không tay và Ái-tình ở Arles, bức chân-dung của thi-sĩ do họa-sĩ Hébert vẽ ra và tấm

ảnh của nhà ảnh Etienne-Carjat; trong một góc tường, dựa bên cửa sổ, cũng cái bàn làm việc ấy, một cái bàn nhỏ không tốt đẹp gì, chồng chất những sách cũ và tự-vị. Giữa bàn có tập vở to lớn bỏ giở...

Chính là tập Calendal, tập thơ mới của thi-sĩ, định cho xuất-bản cuối năm nay về ngày lễ Noël. Thi-sĩ bắt đầu soạn đã bảy năm nay, viết xong gần sáu tháng rồi, nhưng vẫn chưa cho là xong hẳn là vì có đoạn còn phải sữa đổi cho chải-chuốt hơn hay lựa một cái vận cho kêu hơn...

Thơ viết bằng tiếng Provence, dường như thi-sĩ cố ý soạn ra để cho mọi người đều đọc bằng tiếng ấy và biết cho cái công khó-nhọc của người thợ có tài... Than ôi! chính nên đem lời nói của Montaigne mà tặng cho ông Mistral, nhà thi-nhân cao-thượng ấy:

« Anh có nhớ cái người cứ thường chịu khó-nhọc chuyên tâm về một việc ít ai biết đến, hoặc có kẻ hỏi chịu khó như thế để làm gì thì người ấy lại trả lời rằng: «Có ít người biết đến đã đủ rồi. Một người biết cũng đủ, mà dầu không ai biết cả cũng đủ vậy ».

* * *

Tôi cầm tập Calendal lên, lật từ tờ xem, tình-cảm lai láng...

Bỗng nhiên, tiếng kèn trống ở ngoài đường, trước cửa sổ đưa đến, ông bạn Mistral tôi liền chạy đi mở tủ lấy rượu và ly ra để trên cái bàn đặt ngay giữa phòng, vừa lại mở cửa mời bọn tai-tử vào vừa nói với tôi:

— Anh đừng cười nhá... Chúng nó lại mừng tôi. Hiện thời tôi làm hội-đồng thành-phố..

Gian phòng hẹp nhỏ chật-ních người. Trống để trên ghế, cờ dựng một bên góc, ai nấy cùng uống rượu chúc mừng chủ-nhân. Sau khi giốc cạn chén và nói chuyện về cuộc lễ, bọn họ lại kéo nhau ra đi sang các nhà ông hội khác. Lúc ấy bà thân-sanh ông Mistral vừa về đến.

Trong giây phút bàn ăn đã dọn xong...

Cái buổi ăn sáng ấy ngon lành lắm. Đến tuần tráng miệng, tôi đi tìm tập thơ đem lại đặt trước mặt thi-sĩ.

— Lúc nầy đã hứa, ăn rồi đi chơi mà, thi-sĩ vừa cười vừa bảo.

— Không được!... phải đọc thơ thôi!

Thi-sĩ cũng chiu lòng, cất cái giọng trong trẻo nhẹ nhàng, lấy tay bắt nhịp ngâm lên:

« Tôi đã kể qua cái thảm-sử của cô gái si-tình, nay lại thuật chuyện cậu bé ở Cassis, một cậu bé thuyền chài nghèo khổ...»

Ở ngoài, tiếng chuông, tiếng pháo, tiếng sáo thổi chen với tiếng trống qua lại trên các ngõ đường.

Tay chống lên bàn, tôi lặng nghe lịch-sử cậu bé thuyền chài ở đất Provence mà rơm-rớm nước mắt.

* * *

Calendal, tên một chàng ngư-nhân, nhờ ái-tình mà trở nên bậc anh-hùng... Muốn được lòng người bạn gái — cô Estérelle đẹp đẽ — chàng làm được nhiều việc phi thường. Có lần, chàng phát-minh ra một thứ bẫy đánh cá cực kỳ to lớn, bao nhiêu cá ở vùng biển ấy đều bắt được cả. Lần khác, chàng đuổi theo một tên tướng cướp lợi hại đến tận nhà, giữa đám bộ-hạ của nó... Lại một hôm, một mình bước vô can-thiệp hai đám đâm chém nhau, lấy lời nói hòa giải được cả đôi bên...

Còn biết bao thủ-đoạn phi-thường nữa!.... Ngày xưa trên mấy ngọn núi Lure, có cái rừng cây đột-ngột không kẻ tiều-phu nào dám léo-hánh. Calendal lại lên, một mình ở trên ấy cả tháng, rong-rã một tháng trời, lúc nào cũng nghe tiếng búa bổ, mấy gốc cây thâm-niên to lớn xưa kia lần-lượt ngã lăn xuống hố, đến ngày chàng trở về, thì trên núi không còn một cây nào cả....

Nhờ những thủ-đoạn đó mà chàng được cô Estérelle đem lòng yêu-quí và được nhân-dân thành Cassis tôn chàng làm đại-biểu. Đấy, cái lịch-sử của Calendal..... Nhưng mà chàng Calendal thì có quan-hệ gì? Trong tập thơ ấy, chủ-nào là xứ Provence — cảnh núi và cảnh biển — với lịch-sử, phong-tục, sự-tích và phong-cảnh của nó, cả một dân-tộc quê-mùa chất-phác mà thong-thả tự-do, trước khi tiêu-diệt còn tìm được một bực thi-hào.... Hiện-thời, trên đất Provence, người ta đặt đường xe-lửa, trồng cột dây-thép, tiếng nói Provence người ta đã không dạy ở các trường! Nhưng mà xứ Provence vẫn sống mãi trong hai tập thơ Mireille và Calendal.

* * *

— Thôi nhá! Ông Mistral vừa nói vừa xếp tập giấy lại. Bây giờ chúng ta đi coi lễ.

Chúng tôi cùng ra đi; người làng dập-dìu nô-nức tu-hội ở ngoài đường. Một làn gió bấc quét sạch mây-mưa, trời bấy giờ trong sáng, ánh nắng tươi-cười buông trên những ngôi nhà đỏ còn ướt mưa. Chúng tôi bắt đầu xem cuộc hành-lễ ở nhà thờ rồi đến coi các trò chơi.... Mãi đến chiều mới về.

Sau khi ăn cơm tối rồi, người thấy mệt-mỏi, cùng về phòng nghỉ. Một cái phòng sơ-sài ở nhà-

quê, giữa kẻ hai cái giường to. Trên tường không tranh-ảnh gì ; tấm trần nhà bày sườn ra ngoài.....

Đã bốn năm nay, khi viện Hàn-lâm ban-thưởng cho tác-giả tập Mireille ba ngàn quan tiền, bà thân-sanh ông có ý muốn dùng để sữa-sang cái phòng ấy lại.

— Không nên ! ông nói... Đó là tiền của thi-nhân, đừng động đến.

Bởi vậy cái phòng vẫn còn nguyên như cũ, nhưng bao giờ số tiền của thi-nhân còn thì những người đến gõ cửa nhà thi-nhân không khi nào phải thất-vọng.. .

Tôi ôm theo tập Calendal vào phòng và muốn được nghe đọc một vài đoạn nữa trước khi ngủ. Ông lựa đoạn nói về đồ-sứ, đại-khái như thế này :

Tôi không còn nhớ buổi tiệc ấy ở đâu. Người ta dọn ra một bộ đồ sứ thật đẹp. Trong lòng mỗi cái dĩa vẽ bằng nước men xanh, đều có một câu chuyện về xứ Provence : cả lịch-sử xứ ấy, đều có ở trong đó. Trông ngắm những nét tả-vẽ kia mà yêu-thích biết chừng nào ; mỗi cái dĩa có một bài thơ văn-vẫn, nét vẻ đơn-sơ mà thanh-nhã như những bài thơ tuyệt-cú của nhà thơ Théocrite.

Trong lúc ông Mistral đọc thơ, ông viết bằng tiếng Provence phong-phú kia, hơn ba phần tư là tiếng La-mã, ngày xưa là tiếng nói của bậc công-nương hoàng-hậu mà bây giờ họa chăng chỉ có lũ mục-đồng là còn hiểu biết đến thôi, tôi lặng ngắm ông mà lấy làm thán-phục, rồi lại nghĩ đến cảnh điêu-tàn của tiếng mẹ đẻ trong lúc ông ra tay chấn chỉnh, chẳng khác nào tình-cảnh một chốn vương-phủ xưa ở đất Baux như người ta trông thấy ở vùng Alpilles bây giờ : mái đổ, tường xiêu, cầu lơn, cửa kính, cửa cuốn, cái gì cũng tan nát cả ; rong bám trên cửa, gà bươi trong sân, heo vùi dưới cột, chỗ giáo-đường cỏ mọc lên, lửa vào ăn, bình nước thánh đầy trần nước mưa để cho bồ-câu uống, lại có vài ba cái gia-đình của người nhà-quê che chòi ngay giữa chốn cố-phủ đó mà ở.

Một hôm, trong bọn người kia, có một kẻ con trai nhìn thấy tình-cảnh điêu-tàn nọ mà động lòng liền ra tay tu-bổ lại, đuổi dân thú ra ngoài, sữa thang, gác tường, xây đài, lót kiến, sơn thếp lại rực rỡ thành ra một chốn cung đền trang nghiêm thế-thế như ngày xưa.

Cái vương-phủ trùng-tu ấy chính là tiếng Provence.

Chàng con trai nhà-quê ấy là thi-sĩ Mistral vậy.

Nguyên-văn : Le poète Mistral của A. Daudet.

* * *

Lời dịch-giả. — Frédéric Mistral sanh năm 1830 tại làng Maillane (Bouches du Rhône) là một nhà thi-hào ở miền nam nước Pháp. Những tập thơ của ông như : Mireille, Calendal, Rhône, đều là những danh-văn kiệt-tác, nhưng chỉ viết bằng tiếng Provençal là tiếng thổ-ngữ phương nam, ông rất lấy làm yêu-quí, suốt đời chỉ ra công tập-luyện chấn-chỉnh lại.

Nguyên nước Pháp về đời Trung-cổ có chia ra hai thứ tiếng nói : tiếng phương Nam và tiếng phương Bắc. Tiếng phương Nam — tức là tiếng provençal — phát-đạt sớm nhờ có bọn thi-nhân gọi là troubadours làm ra thơ-văn ca-vẫn về phong-tình. Sau có bọn thi-nhân ở phương Bắc (trouverlo) cũng lấy tiếng thổ-âm mình soạn ra thơ-ca, ngoài những thơ về phong-tình lại soạn những anh hùng ca để tán tụng công-đức kẻ chiến-sĩ đời trước, dần-dần thạnh-hành lên, lấn áp tiếng phương Nam, thống-nhứt lập thành tiếng Pháp bây giờ, khiến cho tiếng provençal trở lại thành một tiếng thổ-ngữ.

Nhờ có thi-tài lỗi-lạc và tấm lòng hiếu-cổ, ông Mistral bèn ra công sưu-tập chấn-chỉnh lại tiếng provençal, lợi-dụng cái biệt-tài ấy soạn ra những tập thơ toàn bằng tiếng ấy, hoặc ngâm vịnh phong cảnh và công-việc ở chốn nhà-quê, hoặc ca-tụng những sự-nghiệp anh-hùng hiệp-sĩ, giọng văn thanh nhẹ trầm-hùng khiến cho Lamartine khi đọc tập Mireille của ông phải thán-phục là Homère thứ hai. Cùng với các bạn đồng-chí, ông có lập ra một cái thơ-xã chuyên lo rèn-luyện cái tiếng nói yêu-quí đó, ròng-rã bốn mươi năm trời, biên-tập một quyển lịch, gọi là Almanach Provençal. Trong quyển Ký-ức-lục của ông có một câu nói rằng : « Quyển lịch ấy gom góp đủ mọi cái phong-tục tập-quán, cái giọng trào-phúng khôi-hài, cả cái tinh-thần của nòi giống. Nếu ngày nào mà dân Provence có tiêu-diệt đi thì lối suy-nghĩ, cách ăn-ở của họ vẫn còn tìm thấy trong quyển đó y-nguyên như lúc hiện-thời.

= Trúc-Hà =

Học trò Tri-đức Học-xá — Hànội

THÊU MÁY !

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).
Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.
Hỏi thăm Mme Huấn, 200 rue d'Espagne—Saigon.

Có chi đâu mà Sài-thành và Trung-lập đắc ý ?

Trót mấy tháng nay, trong anh em chị em đồng-bào, chắc không còn sót một ai là không biết hai tờ báo *Sài-thành* và *Trung-lập* vì thù vơ oán chạ, ganh ghét nhỏ nhen, mà bày đều đặt chuyện, vu oan cho Bổn-báo chủ-nhiệm.

Phải, *Sài-thành* và *Trung-lập* đặt chuyện vu oan cho Bổn-báo chủ-nhiệm, cho nên, ba mươi đời những kẻ làm gió bao giờ cũng phải bị bảo, Tòa đã lên án phạt :

M. Trần-thiện-Qui, chủ-nhiệm báo *Trung-lập* : 100 quan tiền vạ, 500$ thể diện.

Báo *Sài-thành* bị phạt 2 lần :

1° *100 quan tiền vạ, 500$ thể diện ;*

2° *100 quan tiền vạ, 5.000$ thể diện.*

Báo *Sài-thành* xin phá án lần thứ nhứt, ngày 8 Octobre 1932, tòa đem vụ ấy ra xử lại, cũng vẫn y án như cũ !

Ấy, việc đem ra giữa chốn tụng đình, trước đèn công-lý, pháp-luật đã nghiêm phạt như thế, chẳng đủ biết ai phải ai quấy rồi sao ?

Thế mà mới đây, hai báo *Sài-thành* và *Trung-lập* đăng tin : « Tòa sẽ mở cuộc điều-tra về cuộc Hội-chợ phụ-nữ » vừa đăng tin vừa tỏ ra cái thái-độ vui mừng đắc ý lắm, thật chúng tôi lấy làm khả quái vô cùng !

Cái tin « *Tòa sẽ mở cuộc điều-tra* » nếu là một cái tin có thiệt, thì chúng tôi vui mừng đắc ý mới phải, bởi vì công việc của chúng tôi làm trong Hội-chợ phụ-nữ mỗi mỗi đều thẳng ngay sáng láng, nay được ngọn đèn công-lý rọi vào để chứng tỏ sự đúng-đắn của chúng tôi, thì quí hóa và hân hạnh cho chúng tôi là dường nào ?

Không có chi lạ. Cái bổn ý kẻ nghịch chúng tôi xin tòa mở cuộc điều-tra Hội-chợ lại là muốn làm cho dây dưa ngày tháng, chờ họ đâu có ngờ cái sự họ xin ấy rất có lợi cho chúng tôi, làm sáng tỏ được lòng ngay việc thẳng của cả ban Hội-đồng Hội chợ phụ nữ.

Thật vậy, chẳng đợi ai kêu nài xin xỏ, hôm đầu tháng Juin chúng tôi đã tự mình đem hết sổ sách thâu xuất phân minh của Hội-chợ, có cả ban Hội-đồng Tổ-chức ký tên, mà gởi cho quan Thống-đốc Namkỳ xem xét rồi chờ phải không sao ?

Vả lại, đối với ban Tổ-chức Hội-chợ, chúng tôi cũng đã nhiều lần tỏ lời ngỏ ý muốn gởi hết sổ sách lên tòa, xin tòa xem xét cho ra lẻ ngay gian, cũng như chúng tôi đã gởi sổ sách ấy lên quan Thống-đốc Namkỳ rồi đó, nhưng ban Tổ-chức, nhứt là ông Hội-trưởng không bằng lòng, nói rằng công việc rành rẻ, có cả các hội-viên chứng-nhận, có đăng lên các báo phân minh, có Chánh-phủ xem xét, thế là đủ rồi, nếu ta còn gởi lên tòa, là ta không biết tự trọng, ta không đủ tin nhau hay sao?

Một việc chúng tôi muốn làm đã lâu, tình cờ nay hai tờ báo *Sài thành* và *Trung-lập* lại làm thế cho chúng tôi, và cứ như lời chúng tôi mới phân giải trên đây, thì ai nên vui mừng đắc ý ?

Thật chúng tôi rất vui mừng, rất cảm ơn *Sài-thành* và *Trung-lập* đã vì chúng tôi mà không kể khó nhọc, xin tòa mở cuộc điều tra về Hội-chợ phụ-nữ. Hai bạn đồng-nghiệp hãy gắng lên đi.

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Báo Công-Luận nghe lâm đồn huyền !

Hôm nay bạn đồng-nghiệp Công-luận *chúng tôi, không biết đắc ý về sự gì mà coi bộ hăng nói dữ quá ; hăng nói đến đỗi không có chuyện thiệt mà nói cho hết giờ đầy trương, cho thỏa lòng hả dạ, đến phải bày đều đặt chuyện thêm mà nói nữa.*

Tuần rồi không biết báo Công-luận *căn cứ vào đâu mà lại đăng tin rằng đầu tháng tới đây ông Phan-Khôi sẽ từ bút báo Phụ-nữ Tân-văn và ông Nguyễn-đức-Nhuận, Bổn-báo chủ-nhiệm sẽ rước ông Đào-trinh-Nhất vào làm chủ-bút cho Bổn-báo.*

Báo Công-luận *đăng cái tin ấy rất sai lầm. Ông Phan-Khôi không có bao giờ thôi báo Phụ-nữ Tân-văn, cũng như Bổn-báo chủ-nhiệm chưa hề có tính đến việc đón rước ông Đào-trinh-Nhất.*

Chúng tôi thật không muốn nghiêm-khắc như ông Nam-Chúc mà dặn bạn đồng-nghiệp Công-luận *trước khi muốn nói một lời gì, phải uốn lưỡi bảy lần, nhưng nay có việc sai lầm nầy xảy ra, chúng tôi cũng xin lấy tình đồng-nghiệp mà khuyên ông Diệp-văn-Kỳ, từ nay trở đi, có đăng tin gì trong làng báo, nên dọ hỏi lại nhau trước đã.*

P. N. T. V.

HÁN VIỆT TỪ ĐIỂN

(Quyển thượng)
Từ chữ A tới chữ M.
Giá : 8$50
(Ở xa mua phụ thêm 0$50 tiền gởi)
Có trữ bán tại báo quán :
Phụ nữ Tân văn, Saigon

BÔNG LO'N CŨNG CÓ SÁCH

Coi hát bộ, thấy có khi hai chú hề ra diều, một đằng hỏi, một đằng trả lời. Câu trả lời không cần đúng với sự-lý, mà bên câu hỏi cũng vậy, chỉ bắt lấy một tiếng trong câu trước mà hỏi tới hoài. Vậy đó mà khán-giả cười rộ lên. Cười là chính bởi cái chỗ không đúng sự-lý : vấn chẳng nên hỉnh đằng đáp, mà cứ vấn-đáp hoài, nên người ta phải cười.

Lớp bông-lơn nầy trong rạp hát, chắc độc-giả từng có nghe qua :

— Cái trống cơm tại sao lại kêu tăm-vinh tăm-vinh mầy ?

— Nhờ nó có miếng da.

— Sao đôi dép của tao có miếng da mà nó không kêu mầy ?

— Bởi người ta đóng đinh trên mặt nó.

— Cái trống chầu, sao có đóng đinh trên mặt mà nó lại kêu mầy ?

— Tại có người đánh nó mới kêu.

— Sao con ve-ve, không ai đánh hết mà nó cũng kêu mầy ?

— Tại nó có cái vè.

— Sao.....?

Không ngờ cái kiểu bông-lơn ấy mà cũng có sách. Tôi nói « có sách » đây, nghĩa là có thứ sách mà trong đó cũng có câu chuyện như vậy ; chớ không phải tôi cho rằng câu chuyện trên đo là lấy ra từ trong sách đâu.

« Thu-vô-kham lùy-bút » có chép chuyện mấy tay danh-sĩ ngồi uống rượu trong nhà, thấy ngoài sân có hai cây trụ để gát sào phơi đo ma cai để nó bằng săng, không được nặng, cho nên gió đến thì trụ và sào đều rung-rinh hết, một người nói rằng : « Phải chi cái để bằng đá thì khỏi rung-rinh », nhơn đó có những câu vấn-đáp như dưới nầy của bọn họ :

— Đá mà không rung-rinh à ? Sao hòn đá của thợ nhuộm nó rung-rinh từ mai đến tối ?

— Hay ! đó là tại có người đạp lên trên.

— Hòn đá lớn trên núi Tử-dương, chỗ miếu Thành-hoàng, hằng ngày có hàng vạn người đạp, sao nó không rung-rinh ?

— Đó là nhờ cả hòn núi đỡ lấy nó nên nó không rung-rinh là phải.

— Sao cái cầu đá bắc ngang qua sông, dưới nó không có hòn núi mà cũng không rung-rinh ?

— .....

Người chép chuyện nói rằng kiểu nói diều nầy đã có từ đời ông Tô-Đông-pha. Trong sách Cát-lâm ông ấy có chép một chuyện vấn-đáp của hai người cũng giống như vậy:

— Cái xe-bò hay có treo lục-lạc là để làm gì ?

— Để ban đêm đi đường cho biết mà tránh.

— Trên mấy cái tháp có treo chuông-bèn, thế thì cái tháp cũng có đi đêm sao ?

— Không nà, người ta treo chuông-bèn trên tháp là để ngăn ngừa các chim chóc kéo chúng tới ngủ, ỵa ra dơ-dáy.

— Có chim-chóc nào ngủ và ỵa trên cổ con ngựa, mà người ta cũng đeo lục-lạc cho nó làm chi ?

— .....?

Tôi nhắc hai câu chuyện trong sách Tàu ra đây để cho thấy rằng về cái tri-khôn của sự bông-lơn, dân nào cũng có, mà ý-chừng-lại giống nhau nữa.

C. D. thuật

Tân-Á

Đó là hai chữ tên rất tốt đẹp của một cái tạp-chí sắp sửa xuất-bản nay mai.

Nếu chúng tôi nghe không lầm, thì tạp-chí **Tân-Á** sẽ ra mỗi tháng một kỳ, cách ấn-loát và sắp đặt rất là mới-mẻ, thứ nhứt là mỗi kỳ đều có in rất nhiều hình-ảnh có quan-hệ về thời-sự Viễn-đông, đại-đề cũng như kiểu tạp-chí *Illustration* bên Pháp vậy. Tạp-chí Tân-Á sẽ gồm có hai phần, một phần chữ tây và một phần chữ quốc-ngữ. Người đứng chủ-trương là ông Trương-vĩnh-Tống và giá bán mỗi năm 3$00 (mỗi số 0$30). Chờ hôm nào bạn đồng-nghiệp mới ra đời, chúng tôi sẽ xin giới-thiệu rõ ràng hơn nữa.

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bịnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THÚC-LIENG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá ban mỗi ve 0p.18, nguyên lố 12 ve 1$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THÚC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bịnh cho đồng-bào ta, có nhiều người cảm ơn, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thúc-Liêng hiện kim ở tại số nhà 136 đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chư tôn lưu ý.

BÁO-GIỚI VỚI QUAN-TRƯỜNG

Mới tiếp được bài nầy, Bổn-báo xin để nguyên-văn đăng lên cho rộng đường dư luận :

Những người có ăn học đúng-đắn, có thể làm quan được mà không chịu làm quan, lại đem thân làm nghề viết báo, họ không nói ra, chớ trong ý họ vẫn có chút tự-cao. Nghề làm báo là nghề hạc bẻo mặc dầu, nhưng lâu nay được xã-hội tôn trọng, coi là kẻ hướng-đạo cho dân-chúng, giám-đốc một bên chánh-phủ, gọi là « quyền thứ tư », như thế kể cũng là oai thật ; người làm báo có ý tự-cao là vì đó.

Ở nước nào, như nước Tàu vào cuối đời Mãn-Thanh, trong đám quan-trường ô-trọc quá, người nào có khí-khái, hơi biết tự-trọng một chút, thì đã đặt mình ra ngoài vòng, không chịu len-lỏi vào mà chịu cái nhục chung với đám họ rồi. Những người nầy nếu chạy qua nghề làm báo, thì lại còn có một cái ý tự-cao khác nữa kia.

Trong ý những người ấy họ cho quan trường là chốn tuy có nhiều đức tánh rất tốt, song cũng có thói xấu : nào bợ-đỡ, nào tham-ô, nào xảo-trá, nào bươi xấu nhau để giành phần hơn, nào đánh đổ nhau để chiếm bước trước.... Rồi họ mới nghĩ, như thế mà ta bước trái đi, xây lưng lại, không thèm đồng-lao hiệp-tác với họn ấy, ta đã là cao rồi. Huống chi, khi vào làng báo xong, ta còn mong lấy cây bút của ta mà chữa-sửa những cái thói xấu của họ, thì cái hoài-bão ấy lại còn cao đến dường nào.

Thật vậy, bao nhiêu người làm báo, nhứt là những tay thanh-niên, chí-khí còn hăng-hái, hầu hết đều có cái ý tự-cao như tôi mới vừa nói đó.

Mà họ tự-cao như vậy là phải. Hồi còn ở dưới chánh-thể quân-chủ, chốn trào-đình có chức Ngự-sử, để can vua và đàn-hạch các quan, nên chức ấy tuy nhỏ mà rất có phong-thể, rất có danh-giá, dầu quan lớn hơn cũng không bì được. Nhà viết báo ngày nay chẳng khác nào quan Ngự-sử xưa kia, cho nên không trách được cũng là một nghề sanh-nhai mà nghề viết báo được người ta tôn-trọng hơn các nghề. Cái nghề đã vậy, thì tự-nhiên những người làm nghề ấy phải tự-cao.

Trong nước có bao nhiêu nghề-nghiệp, chỉ có nghề làm quan là sang-trọng hơn. Nhưng theo cái ý của mấy tay làm báo đã nghĩ như trên kia, thì cái nghề của họ lại còn muốn trổi hơn nghề làm quan nữa.

Tôi không biết hết thảy những người làm báo có phải là đều có cái ý tự-cao như thế chăng. Nếu hết thảy đều có thì trong báo-giới chắc đã thành ra một nơi tụ-họp những người cao-thượng, và người ta ở ngoài trông vào, thấy nó khác hẳn với quan-trường.

Nhưng mà làm sao trong làng báo cũng vẫn còn thấy xảy ra chuyện nọ chuyện kia mà theo lẻ thì nó không xảy ra mới phải?

Trong quan-trường nếu có việc hối-lộ nào thì chạy sao cho khỏi các báo công-kích ? Song le, sự ấy chẳng phải là chẳng có một vài tay viết báo đã phạm rồi, mà coi chừng như còn phạm nữa.

Một người kia, theo nguyên-tắc, hồi bình-nhựt, thấy nhà làm báo xem thường xem khinh lắm, mà sao bỗng-dưng lại ca-tụng đủ vanh ? Sự trào-trở như lật bàn tay nầy, giả mà thấy ra giữa đám ảo rộng xanh, thẻ bài ngà, chỉ cho khỏi các bậc đại-kỳ-giả chẳng viết lại mà phê-bình là ô-mị ?

Ai có cặp con mắt tinh đời, biết ngó bên nầy tường bao nhiêu rồi cũng biết coi bên kia kỹ bấy nhiêu, tự nhiên sẽ thấy chẳng những trong nghề làm báo có mấy việc vừa nói trên đó mà thôi, mà trong quan-trường có được đều gì thì trong báo-giới cũng có thể có được đều ấy.

Tôi là độc-giả của hết thảy các báo quốc-văn từ Nam chí Bắc, là một người trong đám tôn

HÁN VĂN ĐỘC TU

Từ bữa mở mục *« Hán-văn độc-tu »* đến nay, Bổn-báo có tiếp được rất nhiều thơ của độc-giả gởi đến, tỏ ý hoan-nghinh lắm. Kẻ khen cách day thật rành rẽ, dễ học dễ nhớ, người nói mục ấy rất lợi ích cho mình : khỏi tìm thầy, khỏi tốn tiền học ; đại để ông nào cũng khuyên Bổn-báo hãy theo đuổi việc dạy chữ Hán cho đến cùng.

Vậy trong anh em chị em, ai muốn thông chữ Hán, xin lưu ý đến mục Hán-văn độc-tu của Bổn-báo. Bây giờ học được thì học, nếu chưa rảnh cứ mua *P. N. T. V.* để dành (mua từ số 164) khi nào rảnh rang sẽ đem ra mà học cũng tiện vậy.

Một năm tốn 6$ vừa được học chữ Hán, vừa được xem một tập báo có nhiều bài hay chuyện lạ còn chi tiện lợi hơn nữa ?

trọng nghề làm báo ; nhưng cũng vì tôi tôn-trọng cái nghề ấy hơn người ta, nên tôi mới để ý mà thấy rỏ hơn người ta.

Gần đây các báo hay công-kích nhau. Công-kích là một sự thường, có ai trách làm chi ; nhưng công-kích mà không chánh-đáng, thật là một điều nên trách.

Nói riêng về báo-giới Saigon, từ ngày ba tờ hằng ngày hiệp nhau công-kích vụ Hội-chợ phụ-nữ đến nay, coi ý càng ngày càng đi sai đường lạc lối. Tôi là kẻ bàng-quan, thấy mà lấy làm lo lắm đó, xin nói cho các ông chủ-bút biết chừng.

Cái thói ông chủ-nhiệm nầy chỉ trích việc bậy-bạ của ông chủ-bút kia, rồi ông chủ-bút kia cũng chỉ-trích lại việc bậy-bạ của ông chủ-nhiệm nầy, là thói gì kỳ quá vậy ? Thói ấy không ngờ ngày nay cũng thấy được trong báo-giới !

Trong nghề làm báo mà có sự công-kích nhau, cốt là làm cho sáng chơn-lý, chớ không cốt ở tranh nhau về thể-diện hay lợi-lộc. Thế thì sao lại khuất-lấp chơn-lý đi mà cứ đem chuyện xấu của nhau phô-trương ra làm chi ?

Cao minh-Giám

Một thứ hoa rất phi thường

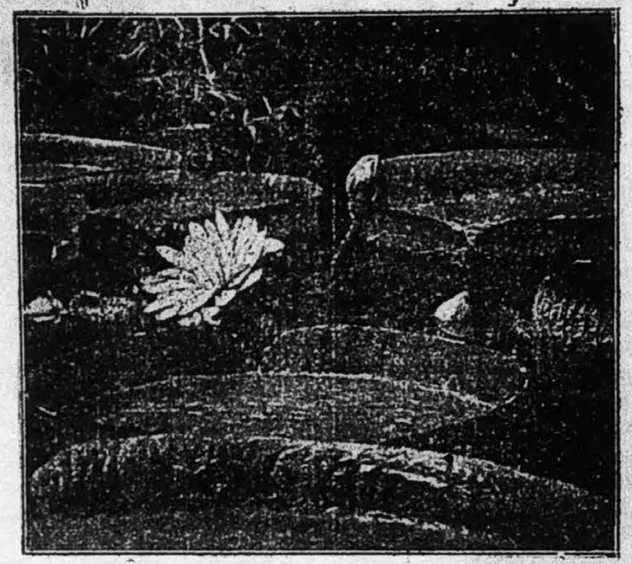

Trong sách Tàu có nói rằng cây đào tiên của bà Vương-Mẫu đến ba ngàn năm mới trổ bông, rồi đến ba ngàn năm nữa mới kết trái. Tức là thứ đào mà ông Đông-phương-Sóc đã hái trộm mà xực nên mới được sống lâu dữ quá...

Nhưng đó là chuyện thần-tiên, chỉ nghe mà thôi, chớ chưa ai thấy ! Nay ở hoa-viên *Muséum de Paris* bên Pháp, người ta có trồng một thứ sen nguyên lấy giống từ bên Huê-kỳ về, tên gọi là cây « victoria regia » và lá mọc sum-sê, mỗi cái đo đường kính-đạo (*diamètre*) dài tới một thước. Thấy nói thứ cây nầy lâu năm lắm mới nở hoa một lần. Từ hồi năm 1893 đến nay, tại Muséum de Paris, chưa hề thấy hoa ấy ra làm sao hết. Nhưng mãi đến năm nay, vừa rồi thình lình thứ sen ấy lại thấy nở bông rất nên xinh đẹp như trong tấm hình nầy đó.

Dời chỏ

Ông Docteur **Nguyễn-xuân-Bái** lâu nay ở đường Léon Combes thì hiện giờ đã dời lại số 114 Boulevard Charner (trước dinh xã-tây) Saigon. Y-viện của ông mở thêm thiệt rộng lớn và đặt thêm nhiều máy móc tối tân. Chư quí độc-giả ai có răn đau, răn hư, hoặc các chứng bịnh thuộc về nướu, về răn, muốn cho mau lành mạnh chắc chắn hãy tin cậy nơi ông sẽ được vừa lòng.

MỘT CUỐN SÁCH CỦA ÔNG NGUYỄN-PHAN-LONG

Ông Nguyễn Phan-Long, chủ nhiệm hai tờ báo La Tribune-Indochinoise và Đuốc-nhà Nam mới xuất-bản tại nhà In Ardin một quyển sách bằng chữ Pháp nhan là : « *CANNIBALES PAR PERSUASION* »

Trong sách tác-giả đã góp nhóp những đoạn thiên tiểu-thuyết hoặc của ta, hoặc của Tàu, hoặc tự nghĩ ra và viết bằng một lối văn Pháp rất mới mẻ, chải-chuốt, ai đọc cũng khen hay.

Giá bán mỗi quyển 1$00.

Đàn bà Ấn-độ vì cớ gì mang lúp?

Đàn-bà Ấn-độ cũng như đàn-bà Thổ-nhĩ-kỳ, khi ra ngoài thì mang lúp trên mặt ; tục ấy chẳng những ngày xưa có mà thôi, bây giờ có nơi cũng vẫn còn.

Vì cớ gì đàn-bà phải mang lúp như vậy ? Trong những chuyện khôi-hài Ấn-độ có một chuyện đã vì chúng ta mà cắt nghĩa.

Trong nước Ấn-độ có một xứ kia thuộc về một vị thổ-vương cai-trị. Mà vị thổ-vương nầy rất có tiếng là công-bình chánh-trực, mỗi khi xữ-đoán, nhân-dân rất phục-tình.

Ngày kia, có một cái nhà ngói làm mới rồi mà bỗng sập, chận chết hết mấy người ở trong đó. Thân-nhân của những kẻ chết bèn tới kiện cùng vua, xin trị tội người chủ có nhà.

Vua truyền đòi chủ nhà tới, chủ nhà kêu rằng :

— Muôn tâu lịnh thánh, đó là tại thợ hồ làm dối, không phải lỗi của tôi.

Vua vẫn là công-bình chánh-trực, nên nghe vậy thì tha chủ nhà về mà bắt thợ hồ. Thợ hồ tới lại lạy kêu nữa :

— Muôn lạy ngài, ngài công-bình chánh-trực, xin xét cho chúng tôi ! Đó là tại thợ hầm vôi không kỹ, chớ không phải chúng tôi làm dối.

Thã thợ hồ về, bắt đến thợ hầm vôi. Thợ hầm vôi lại kêu :

— Xin đức vua công-bình chánh-trực xét cho chúng tôi nhờ ! Chúng tôi hầm vôi bao giờ cũng kỹ, nhưng đây là bởi thợ hầm gạch không hầm gạch cho chắc.

Vua tha thợ hầm vôi, định bắt thợ hầm gạch đến chặt đầu. Nhưng bọn nầy lại xin vua thầm lại :

— Lạy ngài là vua công-bình chánh-trực trong các vua ! Cái nầy là tại bọn bán cũi không đem đủ cũi cho chúng tôi, thành thữ gạch chúng tôi hầm chưa tới nước.

Thôi, vua bắt bọn bán cũi. Bọn bán cũi cũng lại kêu-van nữa, kêu rằng :

— Lạy đấng công-bình chánh-trực ở trên trời xuống, xin hãy thương chúng tôi cùng ! Không dám giấu nào, cái lỗi nầy là ở đội mã-kỵ của nhà vua. Số là khi con lừa của chúng tôi chở cũi vừa đi qua thì đội mã-kỵ của ngài đánh xốc vào mình chúng nó, chúng nó hoảng-hồn, tốc hết cã cũi trên lưng xuống mà chạy, vì vậy hóa ra thiếu cũi.

Đội mã-kỵ bị đòi tới, phen nầy chắc chết. Song họ cũng kêu-nài đã :

— Lạy ngài, đức vua công-bình chánh-trực chưa từng có, bảo chúng tôi làm thế nào bây giờ ? Khi chúng tôi ngồi trên lưng ngựa, bỗng có một bọn đàn-bà đi đường nhè ngó chúng tôi, chẳng lành chớ chúng tôi ngó lại họ một cái, quên gò cương ngựa đi, thì ngựa chúng tôi vừa đâm-sầm vào lửa mà lăm đồ cũi. Bây giờ nếu bắt tội chúng tôi thì oan lắm !

Từ bọn thợ hồ cho đến thợ vôi, thợ gạch, kẻ bán cũi, quân mã-kỵ, đều có thể chỉ danh ra mà bắt được hết ; duy có đàn-bà đi đường thì họ đã đi rồi, còn biết là ai, cho nên vua phải chịu phép, không đòi hỏi được, mà chỉ ban ra một đạo luật để trừng-phạt khắp cã, đạo luật ấy như vầy :

« Từ rầy sắp tới, đàn-bà đi ra đường phải mang lúp trên mặt, hầu cho đàn ông không thấy rỏ dung nhan mà sanh điều bất tiện. »

L. thuật

NHÀ CHUYÊN MÔN VỀ NGHỀ

SỬA ĐỒNG HỒ

Một nhà sửa đồng hồ đáng cho qui khách tin cậy là nhà :

TRẦN-VĂN-HAI dit HAI KỲ

62, 64 Rue Amiral-Dupré — SAIGON

Đường Amiral-Dupré ở hông nhà hàng Courtinat, Annam kêu là đường Thủ-đức.

M. Trần-văn-Hai là một nhà rất chuyên-môn về nghề đồng-hồ, đã làm cho một nhà sửa đồng-hồ của người Pháp trong 15 năm, được nhiều giấy ban khen. Chẳng những sửa mà thôi, lại có bán đủ các thứ đồng-hồ lớn nhỏ và Carillon Wesminster.

Quí khách có mua hoặc có sửa đồng-hồ xin nhớ đến hiệu nầy thì sẽ được vừa lòng lắm.

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÁN VĂN ĐỘC TU

Soạn-giả **PHAN-KHÔI** *giữ bản quyền*

Bài học thứ mười

I.— HỌC NHỮNG TIẾNG VỀ ADVERBE

Chữ Hán	Đọc	Nghĩa
既	Ký	Đã
已	Dĩ	Đã
曾	Tằng	Từng, từng
纔	Tài	Mới vừa
方	Phương	Đương
將	Tương	Hầu, sẽ
且	Thả	Rồi sẽ ; vừa
未	Vị	Chưa
幾 庶幾	Kỳ, cơ	Gần, hầu
	Thứ kỳ	Ngỏ hầu
無	Vô	Không
不	Bất	Chẳng
非	Phi	Chẳng phải
可	Khả	Khá
宜	Nghi	Hiệp, nên
當	Đương	Phải
能	Năng	Hay ; có thể
必	Tất	Ắt, chắc
甚	Thậm	Lắm, rất
太	Thái	Quá
稍	Sảo	Vừa, hơi hơi
足	Túc	Đủ
肯	Khẳng	Khứng
亦	Diệt	Cũng
也	Dã	Vậy
矣	Hĩ	Rồi ; vậy
焉	Yên	Ở đâu ?
何	Hà	Sao ? Gì ?
乎	Hồ	Ư ? Ru ?
哉	Tai	Thay ?

II.- CẮT NGHĨA THÊM

Đây là lấy ra ba chục chữ *adverbe* thường dùng học qua cho biết, chớ không phải bấy nhiêu chữ là hết đâu. Lại phải biết có nhiều khi dùng chữ thuộc về mối khác đem làm adverbe cũng được nữa.

Đại-đề về *mode* và *temps* của *verbe* thì trong Hán-văn đều nhờ những chữ *adverbe* mà phân-biệt. Cho đến muốn làm ra câu hỏi cũng nhờ *adverbe* ; và, như đã học rồi, muốn làm *verbe* thành ra *impératif* cũng vậy.

Ba chữ 無, 不, 非 đều để làm cho một chữ nào hoặc *nom*, hoặc *adjectif*, hoặc *verbe* đương là *psoitif* thành ra *négatif*. Nhưng hãy nhớ :

Chữ 無 thường ở trước *nom*, như 無 道 (đạo), 無 名 (danh).

Chữ 不 thường ở trước *adjectif* và *verbe*, như 不高, 不深, 不聞, 不見. (Tuy vậy cũng có khi chữ 不 ở trước *nom*, như 不仁, 不義 (nghĩa).

Chữ 非 cũng thường ở trước *nom*, như 非 禮, 非 義.

Chữ 甚 là *lắm*, là *rất*, cũng như chữ *très* ; còn chữ 太 là *quá*, cũng như *trop*.

Chữ 何 thường đi với chữ 也 chữ 哉 hoặc liền hoặc đứt mà làm nên câu hỏi. Như nói : 何 也 = Sao vậy ? 何 哉 ? = Sao thay ? — Ấy là liền. Còn cũng có nói : 何 謂 也 ? = Nói gì vậy ? và 天 何 言 哉 ? = Trời nói gì đâu ? — Ấy là đứt, vì có xen chữ *vị* và chữ *ngôn* vào giữa.

Chữ 何 cũng đi với chữ 乎 để làm nên câu hỏi, nhưng thường là đứt chớ không hề liền bao giờ. Như nói 何 傷 (thương) 乎 ? = Nào hại gì đâu ? Nhưng chẳng khi nào được nói 何 乎 hết.

Hôm nay hãy biết qua những đều đáng biết như trên nầy là đủ rồi. Còn những chữ kia đợi khi khác sẽ cắt nghĩa từng chữ cho thật kỹ mới rõ cách dùng của nó.

III.— VĂN-PHẠP

Cách đặt những câu négatif

Những câu *négatif* thì phải đặt chữ 不 ở trước *verbe*. Nhưng phải nhớ có hai cách : một là đặt xuôi, một là đặt ngược.

Khi trong câu có tiếng *nom* làm *complément direct* thì đặt xuôi như thường, nghĩa là khi câu ấy nếu là *positif* mình đặt thế nào thì khi nó đổi ra *négatif* cũng đặt như thế.

Như 君 子 知 天 命 = *người quân-tử biết mạng trời*, ấy là *positif*, thì đổi qua *négatif*, nói 小 人 不 知 天 命 = *kẻ tiểu-nhơn chẳng biết mạng trời* ; chỉ khác nhau là thêm một chữ 不 mà thôi.

Nhưng khi trong câu có tiếng *pronom* làm *complément direct* thì lại phải đặt ngược với khi nó là *positif*.

Như trong câu *positif*, nói 彼 知 我 = *Nó biết tôi*, thì đổi ra *négatif* phải nói : 彼 不 我 知 = *Nó chẳng biết tôi*, chớ không được nói 彼 不 知 我. Vì đảo cái *complément* lên trên *verbe* cho nên nói rằng đặt ngược.

Trong hai cách chỉ cần nhớ một cách dưới là đủ, tức là : *Trong câu négatif, khi nào gặp pronom làm complément thì phải đảo complément lên trên verbe.*

Bởi vậy trong kinh Thi nói :

子 不 我 思 = *Chàng chẳng nhớ ta.*

Trong Luận - ngữ nói :

莫 我 知 也 夫 (phù) ! = *Chẳng ai biết ta vậy ôi !*

Trong Mặc-tử có hai câu đối nhau lại càng rõ luật ấy hơn nữa :

有 聞 之, 有 見 之, 謂 之 有 ; 莫 之 聞, 莫 之 見, 謂 之 無 = *Có nghe đều gì, có thấy đều gì, gọi đó là có ; chẳng ai nghe đều gì, chẳng ai thấy đều gì, gọi đó là không.*

(Chữ 莫 giống như chữ *aucun*, hàm có ý chữ 不 ở trong. Khi nói một chữ 莫 thì là *négatif* ; nhưng khi nói 莫 不 thì thành ra *positif*. — Những chữ trong câu trên đây đều là *pronom*).

IV.— NHỮNG THÀNH-NGỮ DÙNG VÀO QUỐC-VĂN

太 過 = *Thái quá* : Sự gì quá lố, vượt qua mực trung-bình.

不 及 = *Bất cập* : Sự gì ở dưới mực trung-bình.

過 猶 不 及 = *Quá do bất cập* : Thái quá cũng như bất cập ; ý nói duy có vừa mực trung-bình là hơn (猶, *do* là *cũng như*.)

稍 可 = *Sảo khả* : Hơi hơi khá, không được cho khá lắm.

未 必 = *Vị tất* : Chưa chắc, chưa ắt. Sự gì còn lông chông.

不 爲 已 甚 = *Bất vi dĩ thậm* : Chẳng làm sự quá lắm. Ví dụ có ghét ai cũng ghét có chừng, không ghét mà đến nỗi hâng-hũi người ta quá. (Câu nầy xuất sách Luận-ngữ, nói đức Khổng-tử như vậy).

不 足 與 爲 = *Bất túc dữ ngôn* : Chẳng đủ cùng nói chuyện. Chỉ về người không ra chi, không đáng nói với.

不 足 有 言 = *Bất túc hữu vi* : Chẳng đủ có làm việc gì. Chỉ về người bất tài, không thể làm việc gì với họ được.

V.—LÀM VẦN-VĂN RA TÂN VĂN

Hãy ôn lại bài thơ đã học tuần trước :

送 春

當 日 喜 春 來 ; 今 日 送 春 去.
來 也 從 何 方 ? 去 也 向 何 處 ?
問 春 春 不 言 ; 留 春 春 不 住.
芳 草 遠 連 天, 便 是 春 歸 路 !
(*của Hồ-kỳ-Trần*)

Bài thơ ấy thuộc về *ngũ ngôn cổ-thể*. Năm chữ một câu là *ngũ ngôn*. *Luật-thể* thì có niêm luật, có đối, còn *cổ-thể* thì không ; đây không theo niêm-luật, không đối, nên gọi là *cổ-thể*.

Trong số trước đã có giải nghĩa rồi. Người học hẳn hôm nay đã đọc thuộc bài thơ nầy rồi. Nhưng hiểu nghĩa cho đúng và cho đến chỗ hay của bài thơ thì e chưa có mấy ai.

Theo cách dạy của chúng tôi, cố làm cho người học hiểu thật rõ, hiểu đến chỗ hay, nhưng lại không chịu cắt nghĩa cho tường-tận. Chúng tôi chỉ dùng nhiều phương-thế làm cho người học tự hiểu lấy.

Bởi vậy hôm nay chúng tôi làm bài thơ ấy ra tân-văn như dưới nầy :

當 春 至 之 日, 吾 喜 其 來 ; 今 春 盡 而 去, 吾 送 之 去. 其 來 也 從 何 方 乎 ? 其 去 也 向 何 處 乎 ? 持 此 問 春, 則 春 不 言 ; 留 春, 春 亦 不 住. 只 見 芳 草 遠 與 天 連, 吾 以 爲 是 乃 春 歸 之 路 耳 !

(盡, *tận* là *hết*.— 從 đây là từ, cũng như 自.— 向 là *tới* cũng như *vers*.— 持 là *cầm*, nhưng ở đây nghĩa cũng như *đem*. — 此 *thử*, là *đều ấy*, *cela*.— 只, *chỉ* là *chỉn*. — 乃 *nải*, đây là *là*. — 耳 *nhĩ*, đây nghĩa là *mà thôi*.)

TẠP TRỞ

Nước ta ngày xưa có bao nhiêu voi?

Ngày nay, như chúng ta thấy, cả nước từ Nam chí Bắc đâu chừng được sáu con voi là nhiều. Vườn thú Saigon hai con, vườn thú Hanôi hai con, tàu tượng ở Huế hai con, là sáu. Có người nói ở Huế có cho đến 4 con lận. Ừ thôi thì bốn con. Vậy thì cả nước cũng chỉ có mười con voi mà thôi.

Voi ngày nay nuôi ở trong nước ta là nuôi mà chơi, nuôi cho thiên-hạ coi, chớ không dùng vào việc gì hết. Bởi vậy cả nước chỉ có mười con mà cũng chẳng có ai chê là ít.

Ai nấy đều biết rằng ngày xưa nhà-vua nước ta dùng voi để đánh giặc, cho nên chắc hẳn rằng thuở ấy voi nhiều hơn bây giờ. Tuy vậy, hỏi số voi hồi đó nhiều là bao nhiêu, thì cũng chẳng có ai biết mà nói.

Để phỏng nó chừng một trăm con chăng? Một trăm con ấy là nhiều gấp mười bây giờ rồi. Nhưng mà không, còn hơn nữa. Thật, hôm nay tôi tọc-mạch tìm ra số voi trong nước ta hơn một trăm năm về trước, làm cho độc-giả phải giựt mình, vì không ngờ đâu mà nhiều quá vậy!

Vào khoảng Minh-mạng năm thứ mười, tính cả thảy số voi trong nước có:

Huế	150 con
Hanôi	110 con
Gia-định	75 con
Quảng-nam	35 con
Bình-định	30 con
Nghệ-an	21 con
Quảng-bình	15 con
Quảng nghĩa	15 con
Thanh-hóa	15 con
Quảng-trị	7 con
Phú-yên	7 con
Bình-thuận	7 con
Ninh-bình	7 con
Cộng	494 con

Cả nước gần có 500 con voi, dữ không? Thật, nếu chẳng có sách chép để lại đành-rành thì ngày nay chúng ta không có thể ngờ được nhiều cho đến thế.

Số là hồi đó trong ngạch lục-quân nước ta có thêm vào một đạo kêu là « tượng binh » nghĩa là « binh voi ». Thấy sách nói tượng-binh ấy dùng vào việc quân đắc-lực lắm, cho nên mới nuôi voi nhiều đến thế.

Xưa kia hình như ít dùng ngựa vào việc chiến-trận, không có kỵ-binh thì phải. Phàm những việc mang súng, mang đạn mà trong quân-sự ngày nay con ngựa phải làm, thì lúc ấy giờ con voi làm hết.

Mỗi một con voi có đến mười người lính cai-quản nó. Như ở Huế 150 con voi, thế là có đến 1500 người vừa biền (quan võ từ hàng quản-đội trở lên) vừa binh; còn Hanôi 110 con voi, cũng có biền binh đến 750 người.

Voi là giống sống lâu lắm, sống đến bốn-năm trăm tuổi mới chết. Vậy thì 500 con voi hồi đời Minh-mạng bây giờ ở đâu?

Ôi! Tang-thương là tang-thương! Tang-thương cho đến cả con voi!

=C=

BÁN NHƯ VẬY MỘT THÁNG MÃN HẠN

THUỐC XỔ HIỆU CHIM-ÉN

Mùi thơm, dễ uống, xổ êm, không mệt, bổ tì-vị, tẩy sạch đàm độc, trừ tuyệt nhiều chứng rất hiểm nghèo, toa đề theo mỗi hộp có nói rõ, nếu trong toa nói hay lắm, tài lắm, mà thuốc không được vậy tôi xin HUỜN TIỀN LẠI, rất cám ơn quí ông quí bà thuở giờ có lòng hạ cố, mua giùp cho, cổ động cho, vậy xin đặt ra cách đền đáp như vậy, từ nay sắp tới trong HỘP THUỐC XỔ CHIM-ÉN có nhiều hộp đề giấy thưởng đồ từ 5$ đến 30$, nếu đủ mười vị gởi lảnh thưởng rồi thì đăng tên lên mặt báo một kỳ, cứ vậy hoài.

Lại kể từ 20 Octobre đến 20 Novembre 1932 nếu mua bao nhiêu thì tặng thêm cũng bấy nhiêu, ấy gọi ơn ngàn vàng đáp đền trong muôn một, bán như vầy một tháng thì mãn hạn. Không nhận gởi cách lảnh hóa giao ngân. Mỗi hộp 0$25 muốn hỏi đều chi nhớ để có trả lời, mán-đa và thơ xin đề: NHÀ THUỐC CHIM-ÉN à CÁI-NHUM (Cochinchine).

Có bán lẻ khắp nơi, Saigon, mua tại quán Alphonse Đông góc chợ mới, các nơi trữ bán nhà thuốc giao cho mười ngàn tờ quảng-cáo có in sẵn tên hiệu tiệm chỗ ở của nhà đại-lý dùng hết gởi tiếp luôn luôn, mua lẻ xin trả trước chút ít bạc cọc sẽ gởi cách lảnh hóa giao ngân, muốn hỏi đều chi nhớ để có trả lời, MÃN-ĐA hoặc thơ xin đề: M. Nguyễn-văn-Tồn Chủ NHÀ THUỐC CHIM-ÉN à CÁI-NHUM (Cochinchine).

THƠ TÍN

Trả lời chung

Bổn-báo bày ra cái lệ thưởng sách và tiểu-thuyết cho quí vị mua báo chỉ trong kỳ-hạn một tháng mà thôi, nghĩa là từ 10 Octobre cho tới 10 Novembre 1932, ngoài ra những vị nào mua báo trước hoặc sau cái kỳ-hạn ấy, đều không có thưởng.

Có một vài vị độc-giả trách Bổn-báo, cớ sao mua báo đã 3 năm nay, nay báo mới mãn hạn có vài số lại ngưng đi mà không gởi tiếp?

Bổn-báo xin trả lời để quí vị biết rằng theo lệ nhà báo, khi báo của quí vị đã hết hạn, Bổn-báo có gởi thêm 2 số, bởi không thấy có tin hay thơ mua lại, nên mới ngưng gởi như thế.

Đối với mấy ngàn độc-giả, Bổn-báo phải có lệ nhứt định như vậy mới khỏi bị thiệt hại, xin quí vị xét giùm và miễn trách. — *P. N. T. V.*

TIỄN BẠN VỀ QUÊ

Mấy lời tiễn biệt Hoàng-huynh,
Người về kẻ ở chút tình nhớ thương.
Mấy năm nơi chốn tha hương,
Tam công ấy nghĩa, Lưu Dương ấy tình.
Có khi vui chuyện trị bình,
Có khi kinh-tế bàn quanh chẳng rồi.
Tiếu-lâm có lúc cũ cười,
Gẫm câu khôn dại trong đời cạnh tranh.
Đa đoan chi lắm khuôn xanh,
Miếng ăn cũng dứt, chẳng dành chút nao.
Bấy lâu thanh khí tương cầu,
Vì ai nam bắc khối sầu chia đôi.
Hợp tan thôi những nghẹn lời,
Trị-âm xa cách ngậm ngùi lòng ai.
Trời già sao nỡ chua cay,
Sanh người sao lại chẳng hay nuôi người?
Bát cơm tấm áo trêu ngươi,
Vì mi thiên-hạ khóc cười dở-dang.
Đành lòng thôi chớ thở-than,
Có thân ta phải chu-toàn lấy thân.
May mà gặp hội phong-vân,
Chim-bằng thuận gió mấy tầng cao bay.
Gìn lòng trung nghĩa cho hay,
Trồng cây quyết chí, có ngày bẻ hoa.
Bây giờ bè-bạn cách xa,
Nam, Lào đôi ngả cũng là trời chung.
Những khi ước hội trùng-phùng,
Trông trăng tròn, giải tấm lòng nhớ thương.
Cố-hương dong-ruổi dặm trường,
Đá mềm kính chúc, lời vàng tạc ghi.

THẦN-CHI-HIẾU

HỌA BÀI THI TỰ TÌNH CỦA M. TOÀN DIT LỘC

Nguyên tác:

Chiều xuân cây cỏ dạng lơ thơ,
Cảnh ấy xuôi người khó nỗi mơ.
Trước mặt một màu mai nhuộm tuyết;
Bên lòng trăm mối liễu vò tơ.
Dưa tin bướm liệng dường đi lạc;
Đứt ruột tằm tàu chỉ tưởng vơ.
Ngao ngán tình này ai có biết?
Lẻ nào nhiều ít lại không ngờ.

Bài họa

Bỡ liễu thương ai phận yếu thơ,
Công trình đó ước lại đây mơ.
Ghe phen sông ngự ngoi gieo lá,
Lắm lúc màn-thêu đứng dựt tơ.
Ba bảy trái mai còn lửng đửng,
Mười hai bến nước nỗi bơ vơ.
Hồng nhan cái số mong manh lắm,
Tai mắt anh hùng dễ lấp ngờ?

TRẦN-VĂN-QUÂN
(Học-sanh Vientiane)

MỪNG BÁC ĐỒNG-HỒ CHƠI XA VỀ

Duyên hỡ-hải bấy nay hẹn ước.
Chí bình bồng rày được thỏa chưa?
Nước mây duyên mới tình xưa,
Gần xa nỏ nức đón đưa đợi chờ.
Cuộc hào-hứng hằng-hờ tuế nguyệt,
Khách ra đi nào thiết chi về.
Túi lưng trăng gió đề-huề,
Phồn hoa cũng trải, sơn khê cũng từng.
Người ở lại ngày hằng mong mỏi,
Chốn giang hồ biết hỏi nơi nao.
Gót bèo đây đó tiêu-dao,
Sen tàn cúc nở trải bao tháng ngày.
Vườn Tri Đức bấy nay vắng chủ,
Cỏ hoa dường ủ-rủ kém tươi.
Đường thu vườn lại nở mai, (1)
Chúa đông cũng vội mừng người thi nhân.
Kìa non nước muôn phần tươi-tắng,
Bóng trăng thu lấng-đấng đợi chờ.
Đợi ai những khách năm xưa,
Hồ Đông thả chiếc thuyền thơ dập dềnh.
Phong cảnh cũ đã dành đợi khách,
Bạn bè xưa xa cách bấy nay.
Bây giờ khách đã về đây,
Hãy chơi cho bỏ những ngày đợi trông.

Trung-thu, nhàm thân
— BẠCH-NHƯ —

NHỚ BẠN,.....

Kim-Chi ơi, hỡi Kim-Chi,
Nhớ ai luống những lắm lỵ lệ sầu.
Thương ai tằm tã giòng châu,
Ai ơi, có biết nỗi sầu cho chăng.
Nhớ những lúc dưới trăng thệ ước,
Nhớ những khi dạo gót huê viên,
Nhớ lời non nước thề nguyền,
Nhớ câu ghi tạc đá vàng trăm năm.
Mà nay đã Nam-vang cách biệt,
Nỗi nhớ thương chi xiết đau lòng,
Nam-thành mòn-mỏi, đợi, mong,
Biết bao giờ được trùng phùng như xưa?...

NGUYỄN-DUY-TY

NHỚ BẠN

Chiều chiều thấy bóng non xa,
Thấy con chim nhạn lòng ta rối vò.
Nhớ người bạn cũ bơ vơ,
Cuối chân trời thẳm mà ngơ ngẩn sầu.
Nhớ khi dừng bước đầu cầu,
Trông giòng nước chảy, trông màu mây tan.
Nhớ khi khắc vợi canh tàn,
Bạn nghe tiếng địch hỡ tan nát lòng.
Nhớ khi gió cuốn lạnh lùng,
Cầm tay trò chuyện trong vòng tiêu sơ.
Nhớ cùng dưới bóng trăng mờ,
Chân trên ngọn cỏ mà vơ vẩn tình.
Nhớ khi dưới bóng trăng thanh,
Trông trăng, trăng lại nghiêng mình trong mây.
Nhớ khi hai ngả chia tay,
Nỗi niềm tâm-sự tỏ bày vấn vương.
Bạn về dặm dài phong sương;
Cuộc đời phút đã tang thương bời-bời.
Ngày nay tuy vẫn ngây thơ,
Hỏi rằng phỏng độ bao giờ gặp nhau?

THẦN-VĂN-QUÂN
(Học-sanh Vientiane)

(1) Hôm ông Đ. H. về đến nhà, cây hoa mai trước Tri-Đức Học-xá nở thịnh. Đó là một việc lạ. Vì hoa mai xưa nay chưa từng có nở về giữa mùa thu vậy. — B. N.

Mỗi tuần vua Bảo-Đại lâm triều một lần.

Hồi triều vua Khải-Định, mỗi tháng viên Cơ-mật chỉ nhóm có 3 lần nhằm ngày 1er, 11 và 21 mà thôi. Nay đến triều vua Bảo-Đại, ngài định nhóm đến 4 lần.

Mới rồi vua Bảo-Đại có hạ chỉ cho viên Cơ-mật hay rằng từ nay mỗi tuần, hễ đúng 8 giờ rưỡi sớm mai ngày thứ ba, là Cơ-mật viện phải nhóm, có vua lâm triều.

Chương-trình biên các vấn-đề đem ra bàn luận trong mỗi kỳ nhóm, thì ngày thứ bảy phải dưng len cho hoàng-thượng duyệt trước.

Đức Bảo-Đại lại còn định mỗi kỳ nhóm thứ nhứt trong mỗi tháng, các ông hoàng-thân và các quan đại-thần phải đến dự cho đông đủ nữa.

* * *

Có tin nói rằng đức Bảo-Đại mới truyền lịnh lập một cái sân đánh trái lăn (tennis) trong hoàng thành thật đẹp, để trong lúc rảnh rang việc nước, ngài sẽ tập luyện đánh banh chơi.

Bộ Công đã đánh điện-tín vào Saigon để mua vợt, lưới và banh cho vua dùng, có điều chưa biết ngài sẽ chọn ai đứng thao-luyện với ngài đó.

Tù Côn-nôn vượt ngục, bị bắn chết.

Hồi 2 giờ khuya ngày 6 Octobre, có ba tên Hư, Tưởu và Thông là tù ở Côn-nôn, ăn cắp một cây súng Mousqueton với 6 bi đạn, rồi lén xuống ghe trương buồm cho chạy ra biển để trốn.

Hay tin ấy ông Xếp ở Côn-nôn liền cho lính xuống tàu hơi rượt theo để bắt bọn ấy và lấy súng lại. Khi lính rượt kịp, kêu bọn kia phải ha buồm, ngừng ghe, bỏ tay chịu tội, ba gã kia chẳng những không tuân lịnh mà lại còn giương súng bắn đại qua tàu hơi của lính nữa. Không thể nhìn được, lính bèn bắn trả lại, ba tên kia bị đạn tê nhào và chết liền tại trận.

Bắt được 9 chiếc ghe thuốc lậu.

Cái nghề đi buôn thuốc lậu là cái nghề của bọn chà Châu-giang, song lâu lâu kẻ cắp cũng gặp bà già một chuyến chớ sao khỏi.

Mới rồi lính sở Thương-chánh ở Preckoi (Cao-miên) có rình rập tại sông Cửu-long-giang bắt được một đoàn 9 chiếc ghe lường của bọn chà Châu-giang, chở 10.000 kilô thuốc rê lậu. Khi gặp lính, bọn buôn thuốc lậu cũng có chống cự kịch liệt, nhưng thế nào cũng không cự nổi với người thay mặt pháp-luật, thành ra các ảnh phải bỏ tay chịu tội.

Nghe nói từ hôm đầu năm đến giờ, lính sở Thương-chánh Nam-vang đã bắt được tới 42.000 kilô thuốc lậu.

Sáu đoàn du-lịch qua viếng Đế-thiên Đế-thích.

Đầu năm 1933 nầy sẽ có 6 đoàn du-lịch của người Pháp và Mỹ qua viếng Đế-thiên, Đế thích.

Toán đầu hết sẽ qua đến đây nhằm bữa đầu năm Tây, toán thứ nhì sẽ đến lối 20, 24 Janvier, toán thứ ba nhằm ngày 2 Mars, toán thứ tư nhằm ngày 6 Mars, toán thứ năm và thứ sáu nhằm lối 11 và 12 Mars 1933.

Chưa rõ trong sáu đoàn du-lịch nầy có bết thảy là bao nhiêu người, song nghe nói M. Vergoz ở Saigon sẽ bao hết sự ăn ở và đi xem Đế-thiên Đế-thích của 6 đoàn du-lịch ấy.

Một ông Cha sở bị mất cướp gần hai ngàn đồng bạc.

Hồi 8 giờ đêm 17 Septembre có một tốp lối 8 người đến tại nhà Cha sở ở làng Hội-bình, quận Long-phú (Sốctrăng) nói dối rằng đến rước Cha sở tới cầu kinh cho một người bà con chúng đang bị bịnh nặng.

Cha sở cũng tin bằng lời, song mắc đang ăn cơm nên mới bảo chúng đợi một chút. Đang khi Cha sở ngồi ăn cơm, thình lình chúng nhảy đại lại, chụp tay thúc ké, đưa dao hâm dọa, nếu la thì chúng giết.

Biết mình trúng tay quân cướp, Cha sở bèn nghĩ được một kế, làm bộ nói lớn : « Muốn lấy vật gì thì lấy, nhưng đừng đánh tôi tội nghiệp. »

Thiệt quả, câu nói của Cha sở có ảnh-hưởng lắm. Nhờ câu nói ấy mà ông Cậu là người nhà, đang ở trên lầu nghe được, mới chạy xuống. Bọn cướp thấy mặt ông Cậu, toan chụp bắt ông, nhưng ông chạy thoát và kêu la tiếp cứu om sòm. Chòm xóm nghe la, kẻ dao người mác rần rần chạy tới, đánh chết được một tên phó đảng và một đứa khác bị thương, ăn cướp hoảng hồn bèn kêu nhau chạy ráo.

Coi lại thì Cha sở đã bị mất vừa vàng bạc áo quần cũng tới 2.000 đồng.

Mượn tiếng thất-nghiệp kiếm tiền xài chơi.

Sớm mai ngày thứ bảy 8 Octobre, lính Mật-thám có bắt một người về tội lường gạt. Người ấy chính là thầy Albert Nghĩa dit Chánh-Trực, dit Minh-Vương, có vô dân tây và làm việc tại sở Inspection du Travail ở Saigon. Nguyên-nhơn như vầy :

Albert Nghĩa lấy một tờ giấy của nhà báo *Trung-lập* có in chữ sẵn : « Hội cứu giúp dân thất-nghiệp Việt-nam do M. Phi-Bằng, tổng thơ-ký tòa soạn báo *Trung-lập* đứng chủ-trương » rồi viết một cái đơn xin các nhà từ-thiện bỏ tiền ra cứu giúp giùm anh em thất-nghiệp.

Trước hết Albert Nghĩa tới mấy hãng Courtinat, hãng rượu Bình-tây, phòng Trạng-sư Mathieu, hãng Giuntoli..., quyên được lối 150$ chẳng may có người trong hãng rượu Bình-tây cho nhà báo *Trung-lập* hay, nhà báo *Trung-lập* nói không biết gì tới việc ấy, nên Albert Nghĩa liền bị bắt. Xét nhà Albert Nghĩa, lính lại còn lấy được một cuốn sổ quyên tiền, giấy in có chữ *Trung-lập*, một cây súng sáu và một số bạc.

Tra hỏi Albert Nghĩa đều khai thiệt hết, nên đã bị giam.

Vụ thuốc mê ở nhà ngủ Thanh-huê.

Một bữa kia tên Dương-văn-Mỹ làm hồi ở nhà ngủ Thanh-huê, đường Amiral Courbet, Saigon, đưa cho cô Tống-thị-Tám là vợ bé của ông chủ phòng ngủ ấy một điếu thuốc. Cô Tống-thị-Tám hút hết điếu thuốc kia rồi vùng phát điên cuồng, phải nhờ thầy-thuốc giải độc mới khỏi. Chủ phòng ngủ liền đến tòa mà thưa tên Dương-văn-Mỹ về tội thuốc vợ mình, nhưng Dương-văn-Mỹ thì lại nói M. Lê-thanh-Huê có ý phao phản cho nó.

Việc nầy chưa biết đen trắng ra sao, để coi tòa xử lẽ nào, Bổn-báo sẽ thuật tiếp cho độc-giả rõ.

Ngoài Bắc lại có lụt nữa.

Tuần rồi ngoài Bắc-kỳ lại có lụt nữa. Nước song Hắc-giang lên cao lắm, ở miệt Lai-châu nước lên đến 26 thước tây ! Ở xóm người Tàu và người Việt-nam buôn bán, nước ngập đến mái nhà trệt !

Có nhiều nhà mới cất vừa rồi và những nhà cửa ở làng Thái đều bị nước cuốn đi mất, sự thiệt hại rất lớn, không biết có chết người chăng.

Hòa-bình về Hànội không còn thông thương được, vì con đường Quản-hạt số 6 bị nước sông Hắc-giang ngập hết.

Năm Cà-dom nạp mình chịu tội.

Vụ ăn cướp đánh xe hơi chở thơ ở Nam-vang độ nọ, Bổn-báo đã nói rằng lính Mật-thám đã bắt được hết nội bọn chỉ còn thiếu một người phó đảng là em ruột của hai Chi mà thôi.

— Tên phó-đảng ấy chính là Nguyễn-văn-Hậu, tức Nguyễn-văn-Năm, tục gọi Năm Cà-dom, là người bắn một người Tây bị trọng thương và bắn chết sớp-phơ xe hơi, trốn thoát mà thôi.

Mới rồi Năm Cà-dom liệu bề trốn tránh không nổi nữa, nên ngày 10 Octobre đã đem mình mà nạp cho ông cò Moresco ở Cầnthơ. Thế là phe đảng của hai Chi đã bị tiêu diệt rồi vậy.

Cây cau có đến mười ngọn.

Hiện nay tại nhà M. Trụ, cựu Thôn-trưởng làng Nhị-long hạt Tràvinh có một cây cau rất lạ. Cây cau ấy lên độ 5 thước tây, kế thú ngọn, hư hết, nhưng sau nó lại phát trổ ra đến 10 ngọn. Hiện giờ mỗi ngọn được lối 5 tấc tây, đều có buồng hết, trông thật là đẹp.

Ai ở gần nhà ông thôn Trụ nên đến xem chơi cho biết sự lạ.

Vụ đồ máu ở đường Miche.

Cô tư Nhị ở nhà số 189 đường Miche (Saigon) có mướn tên chín Phót và vợ nó là mười Thiên đều là đào kép hát cải lương cũ, ở làm thuốc á-phiện cho cô hoặc cho khách của cô hút.

Đêm chúa-nhựt 9 Octobre, cô tư Nhị đi xuống nhà hàng Majestic « nhảy đầm » giao nhà cho vợ chồng chín Phót, tên Huê là em của cô và một á-xầm giữ.

Một lát sau có M. Ngô-vĩnh-Khang là thầy tuồng cải-lương lại, vợ chồng chín Phót liền dọn mâm đèn và tiêm thuốc cho tác-giả tuồng « *Tơ vương đến thác* » hút. Bây giờ chẳng rõ tên Huê cùng chín Phót cãi lộn về việc gì, M. Khang can hết sức mà không đặng, đến đỗi Phót chụp dao chém tên Huê đến 9 lát vào bụng, bóng và ngực, máu ra ướt áo. M. Khang liền bỏ mà đi mất.

Chém Huê xong rồi, Phót trở dao cắt tay mình để vu vạ cho Huê và la mã-tà inh-ỏi. Hai người Tây ở gần hay tin, qua chở Huê đi nhà-thương và bắt vợ chồng hung-thủ mà giao cho lính đem về bót.

Viên chức sở Mật-thám mới bắt được trên 70 đảng viên Cọng-sản.

Hồi 6 giờ sáng ngày chúa-nhựt 9 Octobre, M. Nadaud, chủ sở Mật-thám có đắt một toán cò, lính, đến vây một căn nhà kia ở đường Colonel Grimaud (Saigon) và bắt được 11 người đang hội hiệp lại để tái lập hội Cọng-sản, trong đó có Hồ-văn-Long tục gọi thầy-giáo Long là tay trọng yếu hơn cả.

Tra hỏi và tìm bắt thêm, đến nay đã bắt được trên 70 người. Trong lúc xét bắt nầy, viên chức sở Mật-thám có gặp được một cái máy in lậu và nhiều truyền đơn mới in vừa rồi.

Một bạn đồng-nghiệp ở Bắc vào Nam.

Mới rồi ông Trần-tấn-Thọ, chủ-nhiệm báo *Tân-thiếu-niên* ở Hanôi vào chơi Namkỳ, có đến viếng Tòa-soạn *Phụ-nữ Tân-văn* và hết thảy anh em đồng-nghiệp ở Saigon.

Ông Trần-tấn-Thọ là người trẻ tuổi, có học thức rộng, có lịch duyệt nhiều và tánh tình cũng bặt thiệp vui vẻ nữa.

Trước kia ông có giúp việc cho Nhà-nước, sau xin từ chức và xin xuất bản tờ *Tân-thiếu-niên* để làm cơ-quan chung cho bạn trẻ. *Tân-thiếu-niên* mỗi tuần ra 3 kỳ, song bài vở lựa chọn kỹ, tin tức nhiều, cách sắp đặt có vẻ mỹ-thuật, nên được đồng-bào hoan-nghinh, có nhiều độc-giả vào bậc nhứt nhì các báo ở Bắc.

Gần đây, vì nền tài-chánh của nhà báo không được rộng rải nên ông Trần phải tạm tình bản tờ *Tân-thiếu-niên* để bàn tính cùng các bạn đồng tâm đồng chí hùn hiệp nhau lại, sắm một cái nhà in riêng cho tờ báo ông, rồi sẽ tục bản tờ *Tân-thiếu-niên* lại. Cứ như lời ông Trần đã nói với chúng tôi thì ông quyết làm cho báo *Tân-thiếu-niên* tục bản lần nầy sẽ đúng-đàn hơn trước nhiều lắm.

Ông Trần vào chơi Saigon, đi viếng Đế-thiên Đế-thích rồi mới trở ra Hanôi.

Bổn-báo đồng-nhơn x n chào mừng bạn đồng-nghiệp và chúc cho bạn đồng-nghiệp lúc ở Saigon được mọi điều vui vẻ và khi trở về Bắc lộ trình an hảo.

Ngoài Bắc cũng có nhiều người tình nghi Cọng-sản bị bắt.

Trong lúc viên chức Mật-thám Nam-kỳ dọ bắt được hơn 70 người tình nghi Cọng-sản, thì lính Mật-thám ngoài Bắc cũng có bắt được nhiều người bị tình nghi là có chơn trong hội ấy.

Sở Mật-thám Hai-phòng được tin bọn Cọng-sản nhóm hội tại chi-bộ Cẩm-giang, cách Haiphòng 12 cây số, liền phái 12 vị Thanh-tra và lính đến đó hiệp với quan Huyện sở tại xét bắt. Khi đến nhà Cai-Sò, bắt được 23 người và nhiều giấy tờ quan hệ, trong số 23 người nầy có 3 ông già bị giải về Haiphòng cho tòa án xét xử, còn 20 người kia thì lại bị giải thẳng lên Hanôi.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

«Số tiền của ông ngoại con gởi cho ông Victor, ba chắc đến ngày nay nó sanh lợi nhiều lắm. Năm trước ba ra Hanôi với con, ông Victor hay tin có cho mời ba đến hỏi thăm về việc ấy, ông có tỏ cho ba biết rằng số tiền gởi và số tiền lời đã được hơn 60 ngàn đồng rồi...»

Lúc bấy giờ ông Cháu-quốc-Luân mệt lắm. Hơi thở ông yếu lần, hai chơn ông không còn cựa quậy nổi, tuy vậy ông cũng rán gom góp hết bao nhiêu sức lực và tinh-thần còn sót lại, gắng gượng nói tiếp với rể:

— Con hãy ngồi xích lại cho ba dặn cho cạn lời. Nãy giờ ba đã thuật chuyện cho con nghe rồi, bây giờ ba phải trao hết giấy tờ lại cho con để khi ba nhắm mắt theo ông theo bà rồi, con thay mặt cho ba mà thi-hành giùm những việc của ông ngoại con đã gởi gắm cho ba đó.

Quang-Viễn vâng lời, kéo ghế ngồi xích lại, ông Quốc-Luân nói: — Con hãy kéo hộc tủ cái bàn nhỏ kia, coi có cái chìa khóa của ba để ở trong không?

Quang-Viễn vâng lời, kéo hộc tủ ra, thiệt quả có cái chìa khóa ở đó, chàng lấy đưa cho cha vợ xem, ông Quốc-Luân gật đầu rồi nói: — Con hãy lại đằng bàn viết, mở cái hộc tủ giữa, lấy cái bọt-phơi bằng da sấu, đem lại cho ba liền.

Quang-Viễn lấy bọt-phơi đem lại, ông Quốc-Luân ngó thấy liền nói:

— Trong bọt-phơi nầy đựng đủ giấy tờ như ba đã nói chuyện với con nãy giờ, lại cũng có cái giấy con thay mặt cho ba, ba đã làm sẵn rồi hôm trước, để trong đó nữa. Trong cái giấy con thay mặt cho ba, ba có nói rằng ba cho phép con ra Hanôi tìm đến ông Victor lãnh trọn số bạc của ông Nhựt-Tân gởi để giao lại cho con Quốc-Hoa là cháu gái ông nọ.

«Hồi trước ông ngoại con tin cậy ba lắm nên mới dám phú thác cho ba một việc rất quan-trọng như vậy, nay rủi số phần ba vắng-vỏi, không thể thiệt-hành lời ba hứa với ông ngoại con, thật ba cũng lấy làm đau đớn tức tủi lắm. Tuy vậy, trước ông ngoại con tin cậy ba làm sao thì hôm nay ba cũng tin cậy con làm vậy, nên ba mới giao việc nầy cho con làm, vậy con phải rán làm cho đúng theo lời ba căn dặn, ba mới an lòng nơi chín suối!»

Quang-Viễn vừa chậm nước mắt vừa nói:

— Xin ba yên tâm, đừng lo ngại chi hết. Con vái trời phật phù hộ cho ba được lành mạnh, thì vợ chồng con mới vui lòng... Nói cùng mà nghe, nếu chẳng may ba có theo ông theo bà, thì con sẽ làm y như lời ba dặn bảo, không khi nào dám sơ sót một việc nhỏ mọn...

— Khi ra đến Hanôi, con phải rán tìm cho được con Quốc-Hoa, ban đầu con mướn các báo đăng tin tìm kiếm nó, kiếm được thì tốt, bằng không con cứ đến ngay sở mật-thám hay sở cảnh-sát mướn người ta lụt kiếm giùm. Có tiền, mình chịu tốn hao chút đỉnh, thế nào cũng phải kiếm được.

«Con phải ghi nhớ lời ba căn dặn: dầu cho phải cực khổ thế nào, tốn hao bao nhiêu, con cũng phải tìm cho ra con Quốc-Hoa, là việc cần kíp quan-hệ hơn hết. Tìm được nó rồi, số tiền của ông Victor trao cho con bao nhiêu, con phải giao hết cho nó, nó muốn làm chi nó làm.»

Quang-Viễn nghe cha vợ dặn câu ấy mấy gần từ tiếng, chàng đổi sắc mặt, trong lòng hồi hộp, dường như đang suy nghĩ việc gì quan hệ lắm, song lúc bấy giờ, hơi thở ông Quốc-Luân đã mỏn, con mắt ông đã hết thần, ông không còn trông thấy mặt mày rể ông cho rõ.

Ông mỉm cười, nói nho nhỏ:

— Ba đã giao cái trách-nhiệm ấy lại cho con rồi, bây giờ ba mới an lòng nhắm mắt. Con là đứa ngay thẳng, ba tin cậy con lắm, trước khi từ giã hồng trần mấy phút đồng-hồ, ba chỉ gởi gắm lại con có một việc đó, nếu con thật lòng thương yêu ba, xin con hãy làm cho xong việc nghe?

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Xin ba an lòng, con sẽ làm y như lời ba trối lại.....

Bây giờ, phòng bên cạnh, không còn nghe tiếng con Kim-Anh khóc thúc-thít nữa. Ông Quốc-Luân chờn vờn ngồi dậy, Quang-Viễn vừa đưa tay ra toan đỡ ông, thì ông đã ngã đầu xuống gối, bất tỉnh nhân sự.

Ngoài cửa có tiếng khua động... Quang-Viễn ngó ngay mặt cha vợ thấy mét xanh, đưa tay gần lỗ mũi không còn hơi thở nữa, chàng ngó dáo-dác bốn phía, thấy cửa phòng vẫn còn khép khít, lẹ như chớp, chàng vói tay chụp cái bọt-phơi da sấu để bên mình ông Quốc-Luân, thộn riết vào túi quần sau đít!

Quang-Viễn làm việc ấy lẹ lắm, không đầy một phút đồng-hồ.

Cánh cửa phòng mở ra, Kiều-Nga nhẹ nhẹ bước vào, thấy chồng cô đang ôm cha vợ mà khóc, nước mắt dàng-dụa, và ông nọ cũng đã hết thở rồi!

Kiều-Nga chạy lại ôm cha vừa khóc vừa kể rất thảm thiết tức tủi, vì hồm nay hầu hạ một bên cha luôn, thế mà bửa nay, đến lúc ngặt mình hết thở, cô lại không được ở một bên cha, để chứng-kiến cái hơi thở cuối cùng. Cô vật mình khóc kể lung lắm, bởi vậy cô không thấy được lúc bấy giờ mặt chồng cô xanh, môi chồng cô run, bộ tịch chồng cô rất là khác thường.

Vợ chồng Quang-Viễn lo chôn cất cha rồi, mới sắp đặt việc nhà. Bao nhiêu vườn đất nhà cửa và chút đỉnh tiền bạc của ông Quốc-Luân đều về phần vợ chồng Quang-Viễn hưởng hết, bởi vì ông Quốc-Luân chỉ có một người con gái là Kiều-Nga đó thôi.

Quang-Viễn và Kiều-Nga đem con, cháu, trở về Saigon, để tính gầy dựng cuộc thương-mãi lại. Từ đây Kiều-Nga buồn rầu, biếng ăn biếng nói, hình như cô không còn thiết đến việc đời, không còn muốn làm giàu làm có thêm làm chi nữa. Có một người cha xứng đáng, có lòng thương con đáo để, bất kỳ việc gì cũng gồm lo cho con, cho rể, ngày nay người cha ấy mất rồi, cô coi như thân cô rất hiu quạnh ở trên đời nầy vậy.

(Còn tiếp)

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán **Phụ-nữ Tân-văn**. Sách nầy chia làm 4 phần:

Phần thứ nhứt. — Chỉ cách nấu lối một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục **gia đình thường-thức** để giúp chị em việc vặt-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiệt tốt đặng để dời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanôi vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0$80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0$20 tiền gởi và đề cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

THẢM TÌNH TIỂU-THUYẾT

Nguyễn THỚI-XUYÊN

(Dịch truyện tây)

ĐỜI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo)

Nếu bà không có thế kính trọng Mã-Lợi được, bà lại càng không ưa Tuệ-Lý nữa.

Cô ấy chỉ là gái ưa se-sua chớ đâu phải kẻ hữu-tâm.

Đỗ-mẫu ngồi tề-tĩnh mà xem mấy bức tranh và mấy cái tượng ; còn Đỗ-Liệt thì nóng nẫy ; chờ lâu, chàng ta độ chắc là không hay cho việc mình rồi. Có lẽ Mã-Lợi đã hiểu..., mà sao ông ta chần-chờ quá hơn một vị đại-thần sắm sữa ra khách ? Chàng đi qua, đi lại, nghi-ngờ rồi, song không dám nói ra.

Đỗ-mẫu vẫn ôn-hòa khuyên con, rằng :

— Con ! Làm gì trẻ ranh quá vậy ! Người ta sẽ nói sao bây giờ con không đầm thắm, đúng-đắn như trước đa con ! Bình tĩnh lại nào !

Đỗ-Liệt nói :

— Con sợ quá mà... sợ tử-nan quá !

— Coi kìa ! Con chưa thành nhơn rồi hay sao ? Vậy chớ ai nói với con rằng ông Mã-Lợi...

— Dạ, ông ấy đã làm cho con thất vọng.

Mẹ mỉn cười nói tiếp :

— Vậy người ta mới năn-nỉ má người ta đến đây đặng dọ ý lại cho đành rành.

Đỗ-Liệt vừa toan tỏ lời cám ơn mẹ thì cái cửa mở ra, Mã-Lợi bước đến.

Ông ta cúi đầu một cách lễ-phép trước mặt Đỗ-mẫu, bắt tay viên thơ-ký, rồi ngồi nơi một cái ghế đối diện với bà khách.

Mã-Lợi nói :

— Tôi lấy làm hân-hạnh mà được tiếp-kiến một vị quí khách như bà ; lát nữa đây chắc nội-nhơn tôi hay tin bà đến ắt cũng ra chào bà đặng hầu chuyện với một người hiền đức.

Đỗ-mẫu mỉn cười một cách nhã-nhặn mà nghe lời tán-tụng rất tầm thường ấy, rồi đáp rằng :

— Dạ, tôi rất vui lòng mà đến, trước đặng cám ơn ngài bấy lâu hằng cố-cập con tôi, và sau để thương-lượng với ngài một việc. Tôi xin thú thật rằng trước khi, tôi cũng lấy làm e-ngại, song xét kỹ, tôi chắc ngài cũng chẳng cho là điều cao vọng thời quá.

« Nếu ngài cho phép, tôi xin thưa rằng con của tôi đã có tỏ cùng tôi về lòng ái-kĩnh của nó đối cô Tuệ-Lý.

« Theo chỗ tưởng của nó thì xem như ý ngài chắc sẽ hạ cố đến nó, và lịnh-ái cũng đã có dịp biểu lộ cho con tôi được hiểu cái hảo-ý của cô đối với nó rồi.

« Tâm-sự của nó bây giờ ngài đã biết, vậy tôi xin thưa rằng hôm nay tôi đến là chủ-ý cầu-hôn lịnh-ái cho con tôi, chẳng dám nào, xin ngài cho tôi rõ tôn ý ? »

Dầu rằng lời phân của Đỗ-mẫu là xát đáng, thành thật, Mã-Lợi nghiễm-nhiên ngồi nghe, không nhăn-nhó chút nào.

Song đến câu kết sau đó thì ông ta phải suy nghĩ đặng trả lời lại cách nào cho khéo.

Nghỉ ngợi vài phút, Mã-Lợi giọng ngọt ngào giả-dối, đáp rằng :

— Thật, điều ước-vọng của bà lấy làm danh-dự cho tôi lắm, nhưng nếu phải trả lời liền lúc này thì khó cho tôi, xin bà lượng biết,... tôi cần phải hỏi ý vợ tôi lại đã.

Đỗ-mẫu là người lẹ trí, nghe vậy đã hiểu xa rồi. Bà nói :

— Xin ngài cho phép tôi phân cạn ý. Theo tôi thì chắc ngài không cần phải ngại chi về ý-kiến của bà Mã-Lợi (1), vì hình như bà cũng có bụng muốn nong-nã con tôi trong việc chung-thân này.

« Vả lại, nhơn dịp bà với tôi gặp nhau, bà đã cho tôi biết sự sẵn lòng của bà về điều liên-hiệp của tôi ước-mong, và, nên hay không là chỉ do một mình ngài sở định. »

Lúc này Mã-Lợi thấy mình phải dùng cách khác mới được, bèn gở ngay cái mặt nạ nhơn-đạo của mình đeo nãy giờ đặng chỉ cho Đỗ-mẫu biết va là người thờ « kim-tiền chủ-nghĩa », hằng trọng giấy bạc hơn nghĩa, hơn tình.

Nói rằng :

— Nếu chỉ do nơi quyền tôi sở-định, thì phận làm cha, tôi phải kể nốt mấy điều, tôi tưởng cho là chánh-lý lắm, vì mấy điều ấy có quan-hệ về sự hạnh-phước và sự... *sang-sướng* của con tôi vậy (2).

« Có khi bà đã hiểu rằng con gái tôi sẽ hưởng một phần-ăn khá lắm ; tôi không nói cho bà rỏ là bao nhiêu. »

Nghe đến đây Đỗ-mẫu lấy làm nảo dạ, song vẫn giữ nét tỉnh-tuồng.

Mã-Lợi tiếp :

— Còn so sánh lại thì thầy Hai của bà đây, bề-thế... tôi xin nói : bề thế cũng là được chớ chẳng không ; tôi chắc cho ngày sau thầy cũng khá lên... Sản-nghiệp của bà tôi cũng biết.

« Thật, như thế thì không có chi chê được ; song xin bà hãy tin rằng vì lo cho con nên tôi mới cạn tỏ, tôi thấy trước rằng, bước vào cảnh như vậy, con gái tôi phải chịu một cảnh đời lạt-lẻo quá.. gần như cảnh nhà nghèo !

« Không phải tôi nói phách, chớ phần con Tuệ-Lý tôi nó đã quen thói xài không đếm của, vì không cần chi phải đếm ; đã quen sự sang-trọng, hào-nháng ; nếu vì một lúc xiêu-lòng mà ưng, thì sau nó sẻ lấy làm hối-hận mà thầy phải chịu tủng ngặt, phải nhịn các điều vui thú, phải tỉnh từ đồng su với đầu bếp, phải bo-bo giữ sự lãng-phí ở trong nhà...

« Bà thấy chưa, cho nên, tôi dám chắc, hiệp cho Đỗ-Liệt với Tuệ-Lý làm vợ-chồng là hại cho hai trẻ, chớ không phải mưu cái hạnh phước cho chúng nó. »

Cái lý-thuyết của Mã-Lợi khác nào giọt mưa rát-rúa tạt ngay vào mặt Đỗ-mẫu. Bà đứng dậy, mặt tái xanh, song coi rất cao-thượng, dòm nhà kỹ-nghệ kia một cách khinh rẻ.

— Thưa ngài ! Tôi xem lại trong hai cái địa-vị của gia-quyến Mã-Lợi và Đỗ-Liệt này không có kém nhau đâu.

(Còn tiếp)

(1) Theo phép lịch-sự Lang-sa, kêu như vậy là trúng cách chớ không phải vô-lễ. Trái lại với Annam mình, gọi xách-khóe như vậy thì có phiền rồi.

(2) Một điều để ý để kén vợ : do lời cha mẹ, có thể đoán được tánh tình con.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA NESTLÉ HIỆU Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quí bà quí cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẻ gởi không.

Cô kia lắc đầu và nói :

— Thứ vòng nầy có nhiều cỡ khác nhau và cỡ nào có giá tiền riêng cỡ nấy, chớ không phải lớn nhỏ cũng đồng một giá. Nay cô muốn đổi có phải bù tiền, nhưng theo ý tôi, hôm nọ thầy Hữu-Phước lại mua với ông chủ tôi, nay cô muốn đổi, cô chịu khó cậy thầy đem lại nói với ông chủ tôi mà đổi, có lẽ trong chỗ anh em quen biết nhau lâu, ông chủ tôi sẽ không bắt thầy phải bù thêm tiền nhiều quá.

Cúc-Hương không muốn đổi chát gì hết. Cô đến đây là cố ý đến để dọ hỏi tin tức cho biết, nay cô đã dọ ra được người mua chiếc vòng là chồng cô, và biết được chồng cô mua cho cô ba Song-Kim nữa thì cô mừng rỡ vô cùng.

Khi nghe cô kia nói một cách rất tử-tế và thật tình, cô mỉn cười và nói :

— Tôi xin làm y lời cô dạy cho tiện. Để tôi về tôi nói với em tôi, tôi biểu nó cậy thầy Hữu-Phước đem lại đây nói với ông chủ mà đổi. Xin chào cô tôi về....

Về đến nhà Cúc-Hương giận hầm hầm. À, té ra kẻ thù nghịch của cô là cô ba Song-Kim, là cô ba Kinh-lý mà hôm nọ ở nhà hát Tây cô đã có tra hạch Văn-Anh, nghi lầm là tình nhân của Văn-Anh đó chớ !

Cô đi tới đi lui trong phòng, càng nhớ đến mặt mày xinh đẹp, hình dáng yểu điệu của cô ba Song-Kim chừng nào, cô lại càng tức giận rầu buồn cho thân phận cô chừng nấy. Cô tính coi cô phải làm sao bây giờ ?

Chồng có có mèo, cô bắt được tang vật, nếu như chồng có thú thật, xin lỗi cô, hứa với cô sẽ tuyệt tình cùng ả nọ, không biết chừng cô sẽ dung thứ cho chàng, vì chàng mới lỗi lầm một lần thứ nhứt. Trái lại nếu khi chồng cô hay việc đã đổ bể ra rồi, mà chàng lại vì mới nới cũ, không chịu nhận lỗi mình, không chịu năn nỉ cô, cũng không hứa với cô sẽ dứt tình tuyệt nghĩa cùng ả nọ, thì cô mới tính lẽ nào ? Ghen tương rầy rà là thói thường của phụ nữ, song làm xấu cho chồng tốt chi cho vợ, cô là người có học thức, có độ lượng, biết cân phân lợi hại, biết quí trọng danh dự của chồng và của cô, có lẽ nào cô lại đi làm sự tầm thường như thiên-hạ vậy ?

(Còn tiếp)

MẤY MÓN HÀNG CỰC KỲ RẺ

Nhung hai da toàn tơ nguyên giá 45 $ một áo nay bán có 30 $.

Nhung xanh dương, nu, toàn tơ nguyên giá 48 $ nay bán có 32 $.

Nhung nu và xanh dương hạng thường, nguyên giá 35$ nay bán có 22 $.

Ni đen và ni bông nguyên giá 8 $ một thước nay bán có 3 $ 50.

Cẩm nhung toàn tơ có đủ màu nguyên giá một thước 2 $ 50 nay bán có 1 $ 50.

Cẩm nhung bông (còn các màu hết đen) nguyên giá một thước 2 $ 20 nay bán có 0 $ 70

Áo mưa *The DRAGON* là thứ áo mưa ăng-lê tốt nhứt, nguyên giá 24 $, nay bán 17 $.

Bán tại Hiệu hàng lụa NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, 48 — Chợ-củ

SAIGON

ÁI-TÌNH TIỂU-THUYẾT **Tác-giả : V. H.**

VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

Cúc-Hương là một người đàn-bà có học thức, có độ lượng, hay suy xét việc đời. Khi kết nghĩa tóc tơ cùng Hữu-Phước, ăn ở với nhau nội trong một tháng đầu, cô đã rõ hết tánh tình nết na của chồng cô, song không bao giờ cô có phàn-nàn bó buộc chồng, cô vẫn muốn làm một người vợ hiền, một người đàn-bà hay tha thứ.

Ai ngờ cô đối đãi với chồng làm vậy, chồng cô lại không xét giùm sự tử-tế của cô, không giữ một lòng trung-tín với cô, lại đem cái ái-tình của mình mà sang-sớt cho kẻ khác. Cô lầm bầm nói :

— Thiệt là hèn mạt !... Thiệt là khiếp nhược !...

Cúc-Hương vừa nói vừa đề tay lên ngực, cái ngực cô nhẫy mạnh dường như có ai lấy vật gì mà đập nó, nó gần muốn bể toang ra từng mảnh. Cô ngã ngồi trên ghế, gục đầu trên bàn, hai tay cô lạnh, hai chơn cô run, cô không còn đứng vững nữa.

Cô ngồi cô suy nghĩ... Cái con đàn-bà nó cướp chồng cô đây, nó chia sớt hoặc nó cướp đoạt cái ái-tình của cô đây, là con đàn bà nào ? Nó ở gần nhà cô hay xa, nó quen với cô hay lạ ? Cô phải tìm kiếm cho biết.

Cô cầm cái hộp, coi trong coi ngoài, không có đề chữ gì hết, cô cầm chiếc vòng con rắn, cô coi kỹ từ đầu chí đuôi, từ lưng chí bụng, cũng không có khắc dấu tích gì hết.

Hữu-Phước mua chiếc vòng nầy ở đâu và mua cho ai ? Hai câu hỏi ấy nó làm bối rối trí khôn cô vô cùng. Mua cho ai có hơi khó tìm biết một chút, chớ mua ở đâu, nếu cô tìm kiếm dọ hỏi, thế nào cũng phải ra mối.

Cúc-Hương trở lại bàn viết của chồng. Cô mở toang hết các hộc tủ, lục soạn giấy tờ, cô cố kiếm hoặc một cái thơ, hoặc một tấm hình, hoặc một cái toa của chồng có mua món đồ nữ trang ấy.

Cô xốc kiếm một hồi, không gặp thơ cũng không gặp hình, nhưng lại gặp được cái toa của một tiệm thợ bạc ở đường Bonnard là tiệm đã bán cho chồng cô chiếc vòng con rắn. Cô nói thầm :

— Biết được tiệm thợ bạc nầy có lẽ ta sẽ phăng ra mối...

Xếp giấy tờ lại y như cũ, Cúc-Hương bỏ hộp nữ-trang vào túi, đội khăn lên xe kéo đi riết ra tiệm thợ bạc. Không có chủ tiệm ở nhà, cô đi ngay lại một cô đứng bán đồ, đưa cái hộp kia ra cho cô nọ xem rồi nói :

— Thưa cô, không biết món đồ nầy có phải là đồ của tiệm cô bán hay chăng ?

— Thưa phải. Tiệm tôi bán...

— Cô còn nhớ người đến mua hôm nọ là đàn ông hay đàn bà chăng ?

Cô bán đồ cười và nói :

— Đàn ông. Tôi còn nhớ rõ chính là thầy Võ-hữu-Phước.

— Cô nhớ giỏi quá ! Thầy Hữu-Phước mua chiếc vòng nầy cho tôi, nhưng chiếc vòng nhỏ, tôi đeo chật, tôi muốn đổi lấy chiếc khác.

Cô bán đồ lộ vẻ ngạc-nhiên, ngó ngay mặt Cúc-Hương rồi nói :

— Sao cô lại nói như vậy ? Tôi còn nhớ rõ hôm nọ thầy Hữu-Phước đến đây, bảo tôi đem nguyên hộp lớn cho thầy chọn lựa. Tôi đem một hộp bảy tám chiếc vòng con rắn, chạm trổ in nhau, và đủ cỡ lớn nhỏ. Thầy chọn lựa một hồi, lấy chiếc vòng nầy là chiếc nhỏ hơn hết, tôi sợ e thầy đo lầm, nên tôi có hỏi : « Thầy tính mua cho người lớn hay con nít đeo mà thầy lại lấy chiếc vòng nhỏ quá như thế ? »

— Rồi thầy trả lời làm sao ?

— Thầy nói : « Ừ, nhỏ vậy mà vừa. Cô biết cô ba Song-Kim hay không ? Tay cũa cổ tròn, song nhỏ như tay con nít. » Cứ như lời thầy Hữu-Phước nói đó thì thầy mua chiếc vòng nầy cho cô ba Song-Kim, cô có phải là cô ba hay không, mà cô lại chê chật ?

Cúc-Hương cười rồi nói :

— Tôi là chị hai nó ! Thầy Hữu-Phước mua chiếc vòng nầy cho nó, song nó chê không được tốt, nó cho tôi, tôi lại đeo không vừa nên mới đem tới đây, xin cô làm ơn đổi giùm tôi chiếc khác.

HÃY HÚT THUỐC JOB

HỌC BẰNG CÁCH DU LỊCH

Cặp sách đi học để cho biết đều hay lẽ phải, để mở mang trí-tuệ. Đi học tốn ít công, hao ít của; nhưng học địa-dư mà ngồi một nơi, chưa chắc đã rõ được năm châu, học cách-trí mà ngồi một chỗ chưa chắc đã biết được cả muôn vật trong trời đất. Vả lại cái não của con người có khi quên, khi nhớ, những đều đã học, chắc đâu nhớ hết được nằm lòng.

Ngoài cái cách tới trường để mở mang trí-tuệ lại còn nhiều cách học khác nữa.

Cặp mắt tinh-anh của mấy ông bác-vật, của mấy nhà tự-nhiên-học đã tìm tòi ra biết bao nhiêu điều huyền-bí của tạo-hóa, in thành sách, sắp thành chương cho chúng ta học ngày nay. Như thế là nhờ cái não quan-sát mà quan-sát cũng là một cách học vậy.

Trời quang mây tạnh, mấy con ong bầu, vù vù trên mấy cái hoa. Để mắt thử xem, đem trí quan-sát, tất ta sẽ biết được mấy con ong ấy là vai chính trong sự sanh-hoạt của hoa-quả.

Buổi chiều, thong dong rảo bước, gặp một cái xe điện đứng giữa đàng. Người thợ máy đang lom-khom sửa máy. Thử lại gần xem mới biết được bộ phận nào vào bộ-phận nào. Khi đã thấy trước mắt thì có thể nhớ lâu hơn là học trong sách vở ở trường.

Du-lịch cũng là một cách học khác, học nhờ trí quan-sát: Tư-mã-Thiên, biệt-hiệu là Tử-Trường, danh truyền muôn thuở, là vì khi nhỏ không mấy khi ở nhà. Ngao-du thiên-hạ ngắm cho biết thế-thái nhân-tình, xem cho biết phong cảnh lạ lùng, để giúp cho cái khí văn-chương, rồi mới nhả ra làm sách. Nay xem sách của ông ấy thì tựa hồ như trông thấy cảnh tượng lúc ông ngao-du.

Bởi thế cho nên, đi du-lịch, ngoài cái thú nước biếc non xanh, hoa thơm cỏ rậm, lại còn quan-sát phong-tình, thổ-sản và cách sanh-hoạt của nước nầy nước khác :

« Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn. »

Câu tục ngữ nầy chẳng phải chỉ rõ rằng du-lịch là học khôn ư ? Du-lịch nhiều, lịch-duyệt lắm, bấy giờ mới biết cái mình học ở trường là một phần vạn của cái mình có thể biết được ; thổ-sản công-thương kỹ-nghệ nước mình trăm ngàn lần thua kém các nước. Như thế thì cái lòng tự đại của mình mới có thể giảm bớt được. Ta cũng có thể học, nhờ có giao thiệp với các hạng người. Kia như nhân-tình thế-thái, nào thiện, nào ác, nào ninh, nào trung, nào những dạ khắc khe, nào những lòng nham hiểm, tránh cho khỏi miệng hùm nọc nọc rắn, cần phải giao thiệp nhiều người.

Vả lại « Hơn một ngày, hay một chước », bên cụ già, khi lân la trò chuyện, lúc trân-trọng học đòi như thế cũng là một cách học. Các cụ già cuộc đời đã trải, bước chông-gai đã qua, lão luyện, có thể chỉ đều hay lẽ phải cho ta theo, sự dở cách hèn cho ta tránh. « Thiệt hành thiết ư lý-thuyết » những đều mình học ở trường không được chắc chắn bằng những đều «mình đã đem ra mà thiệt hành» vậy thì trí quan-sát, cách giao-thiệp có ích cho sự học ta lắm lắm. Nhưng trước khi thi-hành cái cách học bằng trí quan-sát, bằng lối giao-thiệp thì ta cũng phải có chút ít trí thức trong mình. Vì dứa dốt là đứa đui, đứa điếc, làm sao mà biết quan-sát, biết giao-thiệp trong đời.

Hàn-Hạ : LÊ-BÁ-CHÂN

Giúp nước ba ngàn muôn đồng

Mới rồi ở Sơn-tây (Trung-quốc) có người nhà-quê tên Lương-Tắc đến tỉnh-lỵ ra mắt Hàn-phục-Cử, tỉnh nguyện đem của riêng của mình 3 ngàn muôn đồng để giúp cho Chánh-phủ Tàu chống lại quân Nhựt.

Có người hỏi Lương-Tắc tiền ở đâu mà ông có nhiều đến thế thì ông ta nhứt định không nói. Hiện giờ Lương đã nhận được thơ giới-thiệu của Trương-bá-Thành đi ra mắt Hà-ứng-Khâm và Tống-tử-Văn rồi.

Vừa được xinh đẹp và khỏi phải xa-xỉ, nếu chư tôn hảy mua hàng lụa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.

Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

PHÒNG KHÁN BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN

Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khí-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và đề đoán được bịnh chứng. Trị hầu hết các bịnh bằng sức điện, dùng khí-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Prequence) và luồn điện.

Khán bịnh sớm mai từ 10h,30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd — Giây nói số 521

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT
ĐẠU ÔNG CỌP
Qualité supra. tốt nhứt mà rẻ nữa.
Bán le 1$80 một lố. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VAN-TRẬN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Telephone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

CÁCH TRỪ BỊNH HO

Quí ngài có bịnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siểng, ho cảm, đàn-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khang tiếng, xin quí ngài hảy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỬU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho (hiệu thuốc nầy có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc nầy thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-điện đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có chớ tôi không có để bán. Mua sỉ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-văn-Phỏ boîte postale n° 63 — Saigon
Giá mỗi gói. . . . . 0$14

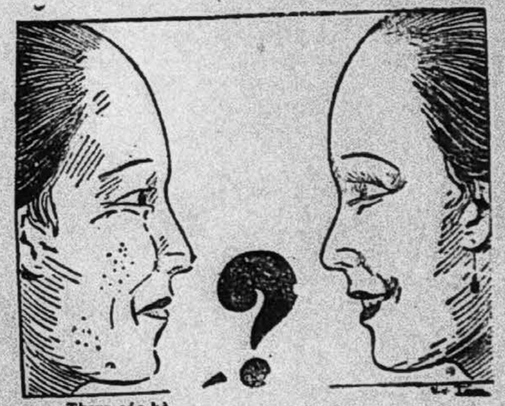

Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút-ruồi, có mụt, da mặt có rằng, nước da vàng và có mở xinh rịn ; tóc rụng lông mi mắt không dày ; mắt không sáng sủa v... v...

Muon trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.

Tới xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẻ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone 755

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN